

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CỤ ĐIỆN I

(Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số: 0303000160 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp ngày 12/04/2004; đăng ký thay đổi lần 2 ngày 4/9/2007)

## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số:..... /ĐKCB do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày..... tháng.....năm.....)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

### **Công ty Cổ phần Khí Cụ Điện I**

Địa chỉ: Phường Xuân Khanh, Sơn Tây, Hà Nội

Điện thoại: 04. 33838527/33838181 - Fax: 04.33839221/33838405

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.7737 070/ 2717 171

Fax: 04.37739 058

Email: [fptsecurities@fpts.com.vn](mailto:fptsecurities@fpts.com.vn)

Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

#### **Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.2852 525

Fax: 08.9255 246

### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ và tên : Hạ Thị Dung

Chức vụ : Kế toán trưởng

Điện thoại: 04.33 839 091

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CỤ ĐIỆN I**

(Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số: 0303000160 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp ngày 12/04/2004; đăng ký thay đổi lần 2 ngày 4/9/2007)

### **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

<b>Tên cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu Công ty cổ phần Khí Cụ Điện I</b>
<b>Mệnh giá</b>	<b>10.000 đồng/cổ phiếu</b>
<b>Giá bán</b>	<b>11.000 đồng/cổ phiếu</b>
<b>Tổng số lượng dự kiến chào bán</b>	<b>1.000.000 cổ phiếu</b>
- Phát hành cho cổ đông hiện hữu	880.000 cổ phiếu
- Phát hành cho CBNV	120.000 cổ phiếu
<b>Tổng giá trị dự kiến chào bán (theo mệnh giá)</b>	<b>10.000.000.000 VNĐ</b>

#### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

❖ **Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)**

Địa chỉ: 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 844 38241990/1

Fax: 844 38253973

Email: aasc.com.vn

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

❖ **Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

**Trụ sở chính**

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.7737070/ 2717171

Fax: 04.7739058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn

Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

**Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.2852525

Fax: 08.9255246

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>1</b>
1.	<i>Rủi ro kinh tế.....</i>	<i>1</i>
2.	<i>Rủi ro luật pháp.....</i>	<i>1</i>
3.	<i>Rủi ro đặc thù ngành.....</i>	<i>2</i>
4.	<i>Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu.....</i>	<i>2</i>
5.	<i>Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....</i>	<i>2</i>
6.	<i>Rủi ro khác.....</i>	<i>3</i>
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>4</b>
	<i>Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Khí Cụ Điện I.....</i>	<i>4</i>
	<i>Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTS).....</i>	<i>4</i>
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>5</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....</b>	<b>6</b>
1.	<i>Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....</i>	<i>6</i>
2.	<i>Cơ cấu tổ chức Công ty.....</i>	<i>8</i>
3.	<i>Cơ cấu quản lý Công ty.....</i>	<i>12</i>
4.	<i>Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.....</i>	<i>14</i>
5.	<i>Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký chào bán, những công ty mà tổ chức đăng ký chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký chào bán.....</i>	<i>16</i>
6.	<i>Hoạt động kinh doanh.....</i>	<i>16</i>
7.	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất.....</i>	<i>27</i>
8.	<i>Vị thế Công ty trong ngành.....</i>	<i>28</i>
9.	<i>Chính sách với người lao động.....</i>	<i>33</i>
10.	<i>Chính sách cổ tức.....</i>	<i>34</i>
11.	<i>Tình hình tài chính.....</i>	<i>34</i>
12.	<i>Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....</i>	<i>38</i>
12.1.	<i>Hội đồng quản trị.....</i>	<i>38</i>
12.2.	<i>Ban Giám đốc.....</i>	<i>47</i>
12.3.	<i>Ban kiểm soát.....</i>	<i>48</i>
12.4.	<i>Kế toán trưởng.....</i>	<i>53</i>
13.	<i>Tài sản.....</i>	<i>53</i>
14.	<i>Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2009-2010.....</i>	<i>54</i>
15.	<i>Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận cổ tức.....</i>	<i>55</i>
16.	<i>Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký chào bán.....</i>	<i>55</i>
17.	<i>Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....</i>	<i>55</i>
<b>V.</b>	<b>CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....</b>	<b>56</b>
1.	<i>Cổ phiếu chào bán ra công chúng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên.....</i>	<i>56</i>
1.1.	<i>Loại cổ phiếu.....</i>	<i>56</i>
1.2.	<i>Mệnh giá.....</i>	<i>56</i>
1.3.	<i>Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....</i>	<i>56</i>
1.4.	<i>Phương pháp tính giá.....</i>	<i>56</i>

1.5.	<i>Phương thức phân phối</i> .....	57
1.6.	<i>Thời gian phát hành cổ phiếu</i> .....	58
1.7.	<i>Đăng ký mua cổ phiếu</i> .....	58
2.	<i>Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài</i> .....	58
3.	<i>Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng</i> .....	59
4.	<i>Các loại thuế có liên quan</i> .....	59
5.	<i>Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu</i> .....	59
<b>VI.</b>	<b>MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH</b> .....	<b>59</b>
1.	<i>Mục đích phát hành</i> .....	59
2.	<i>Phương án khả thi</i> .....	60
<b>VII.</b>	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP KHÔNG HUY ĐỘNG ĐƯỢC ĐỦ VỐN, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ SỐ CỔ PHIẾU KHÔNG CHÀO BÁN HẾT</b> .....	<b>60</b>
<b>VIII.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHÀO BÁN</b> .....	<b>63</b>
<b>IX.</b>	<b>PHỤ LỤC</b> .....	<b>64</b>
1.	<i>Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</i> .....	64
2.	<i>Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty</i> .....	64
3.	<i>Phụ lục III: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008</i> .....	64
4.	<i>Phụ lục V: Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BGD, BKS</i> .....	64

## DANH MỤC BẢNG

<i>Bảng 1- Những thành tích Công ty đạt được</i> .....	7
<i>Bảng 2- Thông tin chung về Công ty cổ phần Khí cụ điện I</i> .....	6
<i>Bảng 4 - Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 30/06/2009</i> .....	14
<i>Bảng 5 – Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 30/06/2009</i> .....	14
<i>Bảng 14- Một số Hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết</i> .....	26

## DANH MỤC BIỂU

<i>Biểu 1- Cơ cấu vốn điều lệ ngày 30/06/2009</i> .....	15
<i>Biểu 2- Tỷ trọng sản phẩm qua các năm</i> .....	17

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

<i>Sơ đồ 1- Cơ cấu tổ chức Công ty</i> .....	8
<i>Sơ đồ 2- Cơ cấu quản lý Công ty</i> .....	10

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

Năm 2008, cuộc khủng hoảng Tài chính bắt đầu ở Mỹ và lan rộng ra toàn thế giới, tác động đến mọi nền kinh tế và khu vực trong đó có Việt Nam. Trong năm 2009, nền kinh tế Việt Nam được dự đoán là sẽ thoát khủng hoảng và đạt tăng trưởng trên 5,5% (theo Báo cáo thường niên về tình hình kinh tế Việt Nam 2009 do Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương công bố).

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP quý II/2009 tăng trưởng 4,5% với mức trung bình tính chung 6 tháng đầu năm GDP tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2008 và có khả năng hiện thực hóa chỉ tiêu tăng trưởng cả năm ở mức 5. Và trong một báo cáo của Ngân hàng Standard & Chartered, kinh tế Việt Nam được dự báo như sau:

	Q1-09	Q2-09	Q3-09	Q4-09	2009	2010	2011
<b>Tăng trưởng GDP</b>	3,1%	4,2%	4,5%	5%	4,2%	5%	5,5%
<b>Tỷ lệ lạm phát</b>	14,4%	7%	2,5%	2%	6,5%	7%	8%

Hiện nay, ngành điện Việt Nam là một trong những ngành đang phát triển rất nhanh do tốc độ tăng trưởng kinh tế và nhu cầu điện tăng cao. Với tư cách là ngành công nghiệp phụ trợ của ngành điện, mặt khác là một thành phần của nền kinh tế, ngành cơ khí sản xuất thiết bị điện cũng chịu ảnh hưởng và sự chi phối của tình hình nền kinh tế. Việc đổi mới công nghệ, tìm kiếm những sản phẩm, thiết bị mới & cập nhật những tiêu chuẩn, sự thay đổi mới là một nhu cầu thiết yếu đối với các công ty sản xuất điện và kinh doanh sản phẩm trang thiết bị điện.

### 2. Rủi ro luật pháp

Là doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các luật, nghị định... liên quan đến chương trình cổ phần hóa.

Bên cạnh đó, hệ thống luật pháp trong nước cũng chưa đồng bộ, đang trong quá trình hoàn thiện, việc thực chưa đạt hiệu quả cao nên khả năng chính sách của Nhà nước thay đổi sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là sự thay đổi các qui định, chính sách liên quan đến ngành điện như chính sách thuế đối với thiết bị điện nhập khẩu ảnh hưởng trực tiếp đến giá nguyên liệu đầu vào; luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ còn thiếu chặt

chẽ nên sản phẩm của Công ty có thể bị làm nhái trong khi các chế tài xử phạt còn nhẹ, quản lý thị trường quá mỏng gây khó khăn trong việc kiểm soát và xử lý.

### 3. **Rủi ro đặc thù ngành**

Là một ngành công nghiệp phụ trợ ngành điện, ngành cơ khí sản xuất thiết bị điện Việt Nam có đóng góp lớn cho sự phát triển chung sự phát triển công nghiệp nước nhà, trực tiếp mang lợi nhuận, góp phần làm tăng tốc độ phát triển GDP hàng năm. Tuy nhiên, các doanh nghiệp trong ngành đang chịu những rủi ro đặc thù như:

- **Rủi ro về cạnh tranh:**

Gia nhập WTO mở ra cho các doanh nghiệp Việt Nam cơ hội đồng thời cũng mang lại không ít những thách thức, đặc biệt là sức ép cạnh tranh. Các doanh nghiệp trong ngành cơ khí sản xuất thiết bị điện phải chịu sự cạnh tranh gay gắt với nhau và đặc biệt là sự cạnh tranh của các mặt hàng cùng chủng loại có xuất xứ từ Trung Quốc và Nhật Bản.

Ngoài ra có những ràng buộc trong ngành liên quan đến tiêu chuẩn kỹ thuật quy định cho việc sản xuất dây và cáp điện tiêu thụ tại Việt Nam, tiêu chuẩn kỹ thuật cần đáp ứng của các thiết bị điện.

- **Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào**

Theo nhận định của Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần khí cụ điện I, giá cả các loại nguyên đầu vào phục vụ sản xuất của doanh nghiệp trong ngành như đồng nguyên liệu, thép nguyên liệu và các vật liệu cách điện... phụ thuộc khá nhiều vào giá cả xăng dầu. Hiện nay, nền kinh tế thế giới còn nhiều bất động, các nước sản xuất dầu mỏ lớn trên thế giới có chính sách cắt giảm sản lượng nhằm đảm bảo lợi ích chung toàn khối do vậy giá cả xăng dầu luôn biến động. Chính lý do này dẫn tới giá cả nguyên liệu đầu vào của ngành không ổn định, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện.

### 4. **Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu**

Đợt chào bán của Công ty được coi là không thành công trong trường hợp số lượng cổ phiếu thực tế bán được thấp hơn khối lượng dự kiến chào bán trong thời hạn được cấp phép chào bán.

Trường hợp số vốn huy động được từ việc phát hành cho cổ đông hiện hữu không đủ so với dự kiến, Công ty sẽ sử dụng các hình thức huy động vốn khác (như vay thương mại...) để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh theo như kế hoạch đặt ra.

### 5. **Rủi ro pha loãng cổ phiếu**

Hiện tại, số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty là 2.400.000 cổ phiếu. Công ty dự kiến sẽ phát hành thêm 1.000.000 cổ phần, bằng 41,67% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty. Việc phát hành thêm một khối lượng cổ phiếu khá lớn này sẽ dẫn đến việc điều chỉnh giảm

giá cổ phiếu do tác động pha loãng. Tuy nhiên, rủi ro pha loãng sẽ giảm đi nếu Công ty sử dụng số tiền huy động được từ đợt chào bán một cách hiệu quả nhất.

**6. Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Khí Cụ Điện I

Ông Nguyễn Hoa Cương	Chức vụ: Chủ Tịch HĐQT
Ông Hoàng Đình Phẩm	Chức vụ: Tổng giám đốc
Ông Lê Xuân Thành	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
Ông Phùng Đệ	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
Ông Đặng Xuân Sang	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm Soát
Bà Hạ Thị Dung	Chức vụ: Kế toán Trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTS)

Đại diện theo pháp luật:	Ông Nguyễn Điệp Tùng
Chức vụ:	Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin đăng ký chào bán cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Khí cụ điện I. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.



### **III. CÁC KHÁI NIỆM**

UBCK	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Công ty	: Công ty Cổ phần Khí Cụ Điện I
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
BGD	: Ban giám đốc
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Điều lệ Công ty	: Điều lệ của Công ty Cổ phần Khí Cụ Điện I
Tổ chức chào bán	: Công ty Cổ phần Khí Cụ Điện I

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Thông tin chung về Công ty cổ phần Khí Cụ Điện I

Tên công ty	Công ty cổ phần Khí Cụ Điện I
Tên tiếng Anh	Electrical Devices Joint Stock Company No I
Biểu tượng	
Người đại diện	Ông Hoàng Đình Phẩm Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Trụ sở	Phường Xuân Khanh, Sơn Tây, Hà Nội
Điện thoại	04. 33 838 527/33 838 181
Fax	04. 33 839 221/33 838 405
Website	<a href="http://www.vinakip.vn">www.vinakip.vn</a>
Email	<a href="mailto:dvkhvinakip@gmail.com">dvkhvinakip@gmail.com</a>
Vốn điều lệ	24.000.000.000 đồng

#### 1.2. Quá trình hình thành phát triển

- Công ty cổ phần Khí Cụ Điện I là thành viên thuộc Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam - Bộ Công thương được thành lập ngày 11/01/1967 theo Quyết định số 40/BCN-Kb2 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.
- Ngày 31/12/2003, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 247/2003/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Khí cụ điện I thành Công ty cổ phần Khí cụ điện I.
- Với tên gọi ban đầu là Nhà máy sản xuất đồ điện, Công ty đã trải qua 3 lần đổi tên thành Nhà máy Chế tạo Khí cụ điện I (1968), Công ty Khí cụ điện I (1995), và tháng 5/2004 là Công ty Cổ phần Khí cụ điện I theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000160 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Tây cấp ngày 12/04/2004.

**Ngành nghề kinh doanh của Công ty:**

- ✦ Sản xuất, kinh doanh các thiết bị đóng cắt, điều khiển, chiếu sáng và bảo vệ dòng điện cao áp, trung áp và hạ áp.
- ✦ Lắp đặt các thiết bị đường dây điện đến 35KV.
- ✦ Thi công xây lắp cơ sở hạ tầng.
- ✦ Xuất nhập khẩu vật liệu điện và thiết bị điện.
- ✦ Kinh doanh các loại vật tư, vật liệu điện và thiết bị phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty.

**Bảng 1- Những thành tích Công ty đạt được**

Năm	Thành tích Công ty đạt được
1978	Huân chương lao động hạng 3
1996	Huân chương lao động hạng nhì
2006	Huân chương lao động hạng nhất
1997, 1999, 2000, 2003, 2005, 2008	Cờ thi đua của Bộ Công thương
2002, 2004, 2006	Bằng khen của Bộ Công thương
2008	Bằng khen của Bộ Tài nguyên môi trường

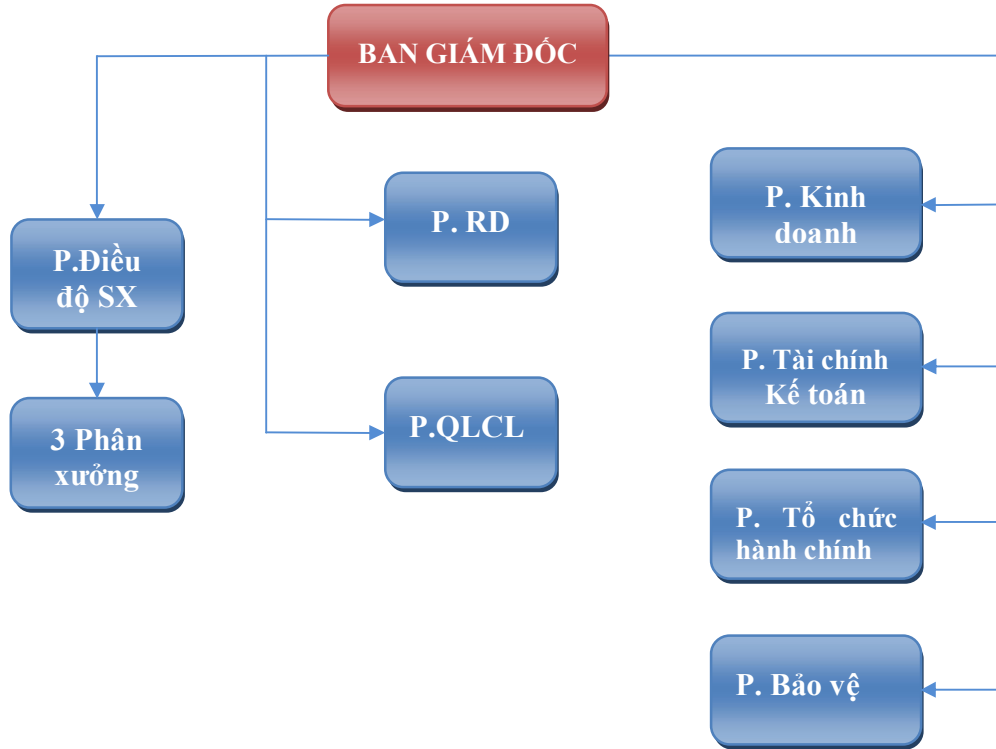
Ngoài ra sản phẩm của Công ty được người tiêu dùng và các tổ chức đánh giá cao qua các danh hiệu đạt được như: “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn trong nhiều năm, giải thưởng “Chất lượng Việt Nam” của Bộ Khoa học và Công nghệ, Giải thưởng “Sao vàng đất Việt 2005” của Hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam, giải thưởng “Thương hiệu Việt 2005”, chứng nhận “Nhãn hiệu KIP cạnh tranh - nổi tiếng Quốc gia 2006” do Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam - Cục sở hữu trí tuệ cấp.

**Quá trình tăng vốn điều lệ**

Từ khi công ty Cổ phần Khí cụ điện I chính thức chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ tháng 5/2004 đến nay, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 11 tỷ đồng lên 24 tỷ đồng vào năm 2007.

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức Công ty



### Chức năng của các phòng, ban:

#### *Phòng Tổ chức hành chính*

- Xác định nhu cầu, trình độ chuyên môn của từng chức danh trong Công ty để có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại.
- Tổ chức thực hiện các khóa đào tạo trong Công ty.
- Quản lý nguồn nhân lực của Công ty. Tham mưu cho Tổng Giám đốc về tổ chức bộ máy và việc sử dụng nguồn lực trong Công ty.
- Quản lý, lập kế hoạch tiền lương, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy chế trả lương toàn Công ty. Thực hiện chế độ trả lương và bảo hiểm xã hội với người lao động.
- Thường trực hội đồng lương, Hội đồng thi đua, Hội đồng an toàn vệ sinh công nghiệp.
- Quản lý công tác an toàn lao động, bảo hộ lao động.
- Tổ chức và thực hiện các hoạt động hành chính của Công ty.
- Quản lý đất đai nhà cửa của Công ty.
- Quản lý chăm lo sức khỏe CBCNV.
- Quản lý điều hành xe ô tô con.
- Quản lý thiết bị văn phòng.

***Phòng tài chính kế toán:***

- Lập kế hoạch tài chính, tổ chức thực hiện và kiểm soát các hoạt động tài chính trong toàn Công ty.
- Chịu trách nhiệm về công tác kế toán tài chính, thống kê trong Công ty theo Hệ thống kế toán quản lý Nhà nước.
- Phân tích hiệu quả tài chính tháng, quý, năm.
- Đề xuất các biện pháp sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.
- Thu hồi công nợ.
- Thường trực hội đồng thanh lý tài sản.

***Phòng Điều độ sản xuất:***

- Lập kế hoạch sản xuất năm, quý, tháng, tuần, lệnh sản xuất. Điều phối, giúp đỡ các đơn vị có liên quan thực hiện. Tổng hợp kết quả sản xuất tuần, tháng phân tích đánh giá kết quả sản xuất theo tiến độ để báo cáo trong các cuộc họp giao ban hàng tuần.
- Tổ chức hệ thống điều độ sản xuất theo trực tuyến từ phòng đến các xưởng sản xuất trong Công ty. Làm trung gian giải quyết các thông tin vướng mắc trong sản xuất, đảm bảo thông tin được thông suốt và được kiểm soát.
- Theo dõi và đôn đốc thực hiện các thông báo chế thử sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến.
- Chế biến, cung cấp phôi băng cho các đơn vị sản xuất.
- Quản lý kho bán thành phẩm toàn Công ty.
- Quản lý kho khuôn, kho dao cụ trong Công ty.
- Tổ chức và lập định mức lao động.
- Tổ chức vận chuyển, bốc xếp vật tư – bán thành phẩm, thành phẩm trong Công ty.
- Phân tích hiệu quả sử dụng nguồn lực của Công ty trong tháng, quý, năm.
- Lập báo cáo thống kê kết quả sản xuất kinh doanh theo quy định.

***Phòng quản lý chất lượng***

- Duy trì việc vận hành hệ thống quản lý chất lượng toàn Công ty.
- Lập kế hoạch đánh giá chất lượng nội bộ. Tổ chức việc đánh giá chất lượng nội bộ theo kế hoạch, theo dõi kết quả khắc phục sau đánh giá.
- Theo dõi và đánh giá việc thực hiện mục tiêu chất lượng của Công ty để báo cáo Tổng giám đốc.
- Nghiên cứu chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng khi có phiên bản mới ra đời.

- Thực hiện kiểm soát chất lượng vật tư, dụng cụ, thiết bị và bán thành phẩm đầu vào, bán thành phẩm sản xuất trong quá trình vào sản xuất trong xưởng. Phát hiện, phân tích sản phẩm không phù hợp, đưa ra biện pháp khắc phục phòng ngừa. Đánh giá độ ổn định và đặc tính của sản phẩm.
- Kiểm tra, phân tích các sản phẩm bảo hành và các vấn đề khiếu nại của khách hàng về hàng hóa của Công ty sản xuất.
- Quản lý thiết bị kiểm tra đo lường và thử nghiệm.
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về các biện pháp quản lý hệ thống QLCL.
- Xây dựng hướng dẫn kiểm tra sản phẩm.
- Lập kế hoạch và thực hiện việc sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị. Lắp đặt thiết bị, điện, nước trong Công ty.
- Tổ chức hướng dẫn công nhân vận hành thiết bị.
- Quản lý, phân tích và tổng hợp việc sử dụng điện nước trong sản xuất.
- Quản lý hồ sơ gốc của Hệ thống QLCL và hồ sơ của các máy móc thiết bị.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất sản phẩm dây và cáp điện.
- Quản lý khuôn gá, vật tư, quyết toán vật tư phục vụ sản xuất dây điện.

***Phòng RD***

- Nghiên cứu và thiết kế sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường.
- Giải quyết các vướng mắc về thiết bị trong quá trình tổ chức sản xuất.
- Lập kế hoạch và theo dõi việc thực hiện sản phẩm chế thử để xem xét đầu ra của thiết bị và kiểm soát được thay đổi thiết kế.
- Tìm các đối tác để hợp tác hoặc liên doanh sản xuất sản phẩm khi Công ty có nhu cầu.
- Phối hợp với phòng QLCL xử lý các sản phẩm không phù hợp.
- Lập định mức vật tư kỹ thuật.
- Quản lý và lưu trữ các tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc phân công.

***Phòng kinh doanh***

- Tổ chức, quản lý các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng – triển khai các chiến lược phát triển kinh doanh và tiếp thị.
- Trực tiếp chỉ đạo và thực hiện hoạt động mở rộng thị trường.

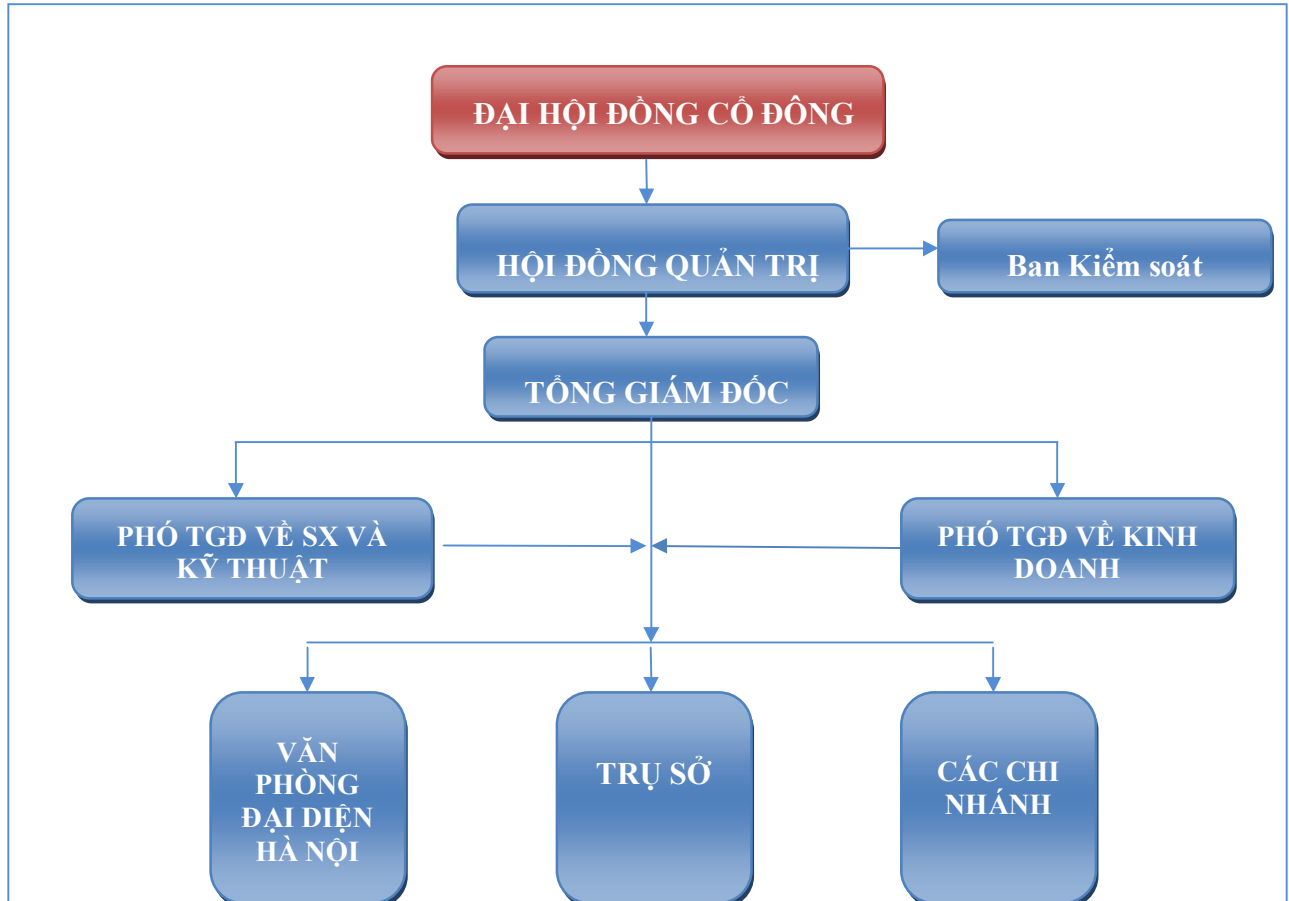
- + Phát triển, xây dựng đối tác chiến lược.
- + Liên kết, quản lý hệ thống các kênh phân phối nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, duy trì và phát triển thương hiệu.
- Quản lý giá bán sản phẩm.
- Phát triển đối tác cung cấp vật tư, tổ chức thực hiện cung ứng các loại vật tư, bán thành phẩm mua ngoài, đáp ứng yêu cầu sản xuất.
- Quản lý kho thành phẩm và vật tư đầu vào.
- Tổ chức thực hiện vận chuyển hàng hóa, vật tư theo quy định của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.

***Phòng Bảo vệ***

- Lập Quản lý bảo vệ tài sản của Công ty trong và ngoài giờ làm việc.
- Đề xuất các biện pháp và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong Công ty và khu vực.
- Tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án, biện pháp bảo vệ phòng chống cháy nổ trong Công ty. Thường trực công tác phòng chống lũ lụt, phòng chống cháy nổ.
- Tham mưu tổ chức thực hiện huấn luyện quân sự cho dân quân tự vệ và thường trực sẵn sàng chiến đấu khi có yêu cầu của cơ quan quản lý.
- Kiểm soát chấp hành kỷ luật lao động, nội quy của Công ty, xử lý những việc cấp bách theo chức năng được giao, kịp thời báo cáo Tổng giám đốc và cơ quan công an để giải quyết.
- Quản lý và tổ chức thực hiện công tác vệ sinh công nghiệp, môi sinh, môi trường trong Công ty.
- Quản lý và tổ chức thực hiện công tác xây dựng cơ bản trong Công ty.

### 3. Cơ cấu quản lý Công ty

Sơ đồ 2: Sơ đồ quản lý Công ty



#### 3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, ĐHCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;



- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phiếu đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

DHCD thường niên được tổ chức một năm một lần trong thời hạn 04 (bốn tháng), kể từ ngày kết thúc năm tài chính, do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập.

### 3.2. Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 03 năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hoa Cương	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phùng Đệ	Ủy viên HĐQT
3	Bà Hạ Thị Dung	Ủy viên HĐQT
4	Ông Hoàng Đình Phẩm	Ủy viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Kim Tường	Ủy viên HĐQT

### 3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm tối thiểu là 03 người, và tối đa là 05 người. Người trong BKS có ít nhất là 1 người có chuyên môn về tài chính kế toán, thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Nhiệm kỳ của BKS không quá 03 năm, thành viên BKS có thể được bầu lại

với số nhiệm kỳ không hạn chế. BKS bầu 1 người làm Trưởng ban, Trưởng BKS phải là cổ đông hoặc là người đại diện của cổ đông.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm :

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đặng Xuân Sang	Trưởng Ban Kiểm Soát
2	Bà Trương Thị Thu Cúc	Thành viên Ban Kiểm Soát
3	Ông Khuất Văn Nga	Thành viên Ban Kiểm Soát

### 3.4. Ban giám đốc

Công ty hiện nay có một Tổng Giám đốc và hai Phó Tổng Giám Đốc. Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm.

Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hoàng Đình Phẩm	Tổng Giám Đốc
2	Ông Phùng Đệ	Phó Tổng Giám Đốc
3	Ông Lê Xuân Thành	Phó Tổng Giám Đốc

## 4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

**Bảng 3 - Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 30/06/2009**

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty thiết bị điện Việt Nam	Số 10 Trần Nguyên Hãn, Hà Nội	1.225.100	12.251.000.000	51,046%

(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ điện I)

**Bảng 4 - Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 30/06/2009**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
-----	---------	------------------	---------	-------

			(VND)	(%)
1	Tổng Công ty thiết bị điện Việt Nam	1.225.100	12.251.000.000	51,046
	Được đại diện bởi			
	Nguyễn Hoa Cường	500.000	5.000.000.000	
	Phùng Đệ	325.100	3.251.000.000	
	Hạ Thị Dung	400.000	4.000.000.000	
2	Cổ đông sáng lập là cá nhân	1.174.900	11.749.000.000	48,954
	<b>Tổng</b>	<b>2.400.000</b>	<b>24.000.000.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ điện I)

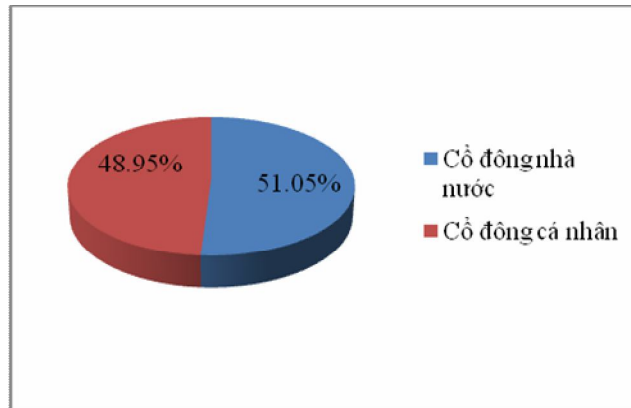
Theo quy định tại Luật doanh nghiệp, số lượng cổ phần sở hữu của các cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập Công ty vào ngày 5/2004 bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 3 năm kể từ ngày đăng ký kinh doanh. Số lượng cổ phần tăng thêm của cổ đông sáng lập trong các đợt phát hành sau ngày đăng ký kinh doanh lần đầu không bị hạn chế chuyển nhượng.

**Bảng 5- Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/06/2009**

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
1	Cổ đông nhà nước	1.225.100	12.251.000.000	51,046
2	Cổ đông cá nhân	1.174.900	11.749.000.000	48,954
	<b>Tổng</b>	<b>2.400.000</b>	<b>24.000.000.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ điện I)

**Biểu 1- Cơ cấu vốn điều lệ ngày 30/06/2009**



(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ điện I)

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký chào bán, những công ty mà tổ chức đăng ký chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký chào bán**

Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Khí cụ điện I với số vốn góp là 51,046%.

**6. Hoạt động kinh doanh**

**6.1. Sản phẩm**

Với tiêu chí “*Cung cấp sản phẩm và dịch vụ có chất lượng phù hợp với các yêu cầu mong đợi của khách hàng với giá cả hợp lý*”, Công ty Cổ phần Khí cụ điện I luôn cố gắng nỗ lực để thiết bị điện mang thương hiệu VINAKIP có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tương đương tiêu chuẩn Quốc tế, đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Hiện nay, Công ty đang cung cấp 2 dòng sản phẩm chính là Sản phẩm dân dụng và hàng công nghiệp:

- + Sản phẩm dân dụng bao gồm:
  - Nhóm sản phẩm công tắc, ổ cắm và bảng điện
  - Nhóm sản phẩm áp tô mát 1 pha 1 cực và 1 pha 2 cực, cầu dao 1 pha 2 cực và 3 pha từ 15A đến 150A
  - Nhóm sản phẩm biến đổi năng lượng điện
- + Hàng công nghiệp bao gồm:
  - Nhóm sản phẩm cầu dao hộp và cầu dao hộp đảo chiều từ 100A đến 3000A/660V
  - Nhóm sản phẩm Cầu dao cách ly cho mạng điện trung áp từ 12 kV đến 35 kV
  - Nhóm sản phẩm áp tô mát 3 pha và khởi động từ

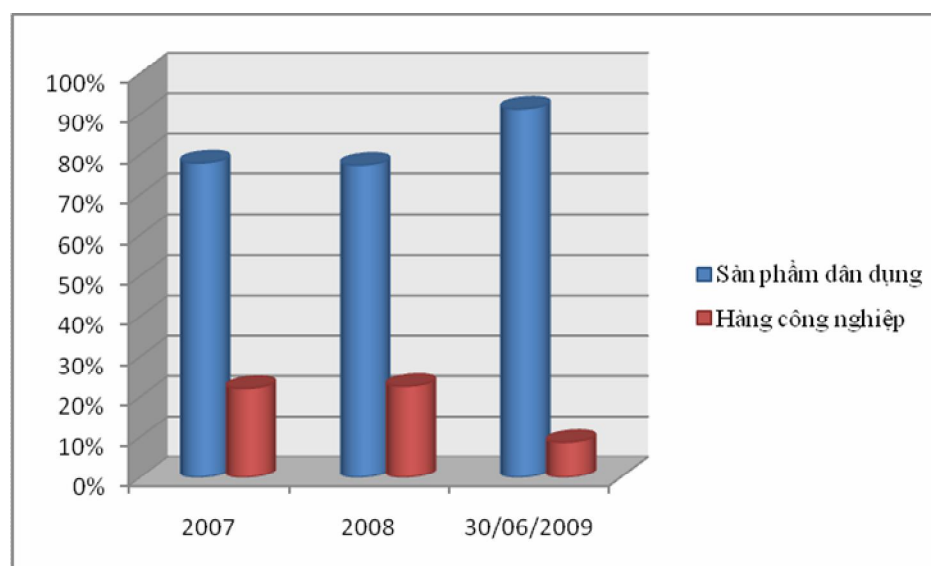
Hiện tại, cả hai nhóm sản phẩm chủ yếu của Công ty được tiêu thụ ở thị trường trong nước với hệ thống chi nhánh và nhà cung cấp rộng khắp.

**Bảng 6- Tỷ trọng sản phẩm qua các năm trên tổng doanh thu**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nhóm sản phẩm	Năm 2007		Năm 2008		30/6/2009	
		Giá trị	Tỷ trọng %DT	Giá trị	Tỷ trọng %DT	Giá trị	Tỷ trọng %DT
1	Sản phẩm dân dụng	86.603.841.845	77,94	95.293.484.396	77,39	75.259.477.502	91,3
2	Hàng công nghiệp	24.512.198.500	22,06	27.840.621.298	22,61	7.171.494.502	8,7
	<b>Tổng doanh thu công nghiệp</b>	<b>111.116.040.345</b>	<b>100</b>	<b>123.134.105.694</b>	<b>100</b>	<b>82.430.972.072</b>	<b>100</b>

**Biểu 2- Tỷ trọng sản phẩm qua các năm**



(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ điện I)

**Bảng 7- Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2007-Quý II/2009**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nhóm sản phẩm	Năm 2007		Năm 2008		30/6/2009	
		Giá trị	Tỷ trọng %LN	Giá trị	Tỷ trọng %LN	Giá trị	Tỷ trọng %LN
1	Sản phẩm dân dụng	10.582.251.250	77,99	11.740.624.611	77,82	9.478.827.434	91,31
2	Hàng công nghiệp	2.986.477.1212	22,01	3.336.274.144	22,18	902.102.841	8,69
	<b>Tổng</b>	<b>13.568.728.362</b>	<b>100</b>	<b>15.086.898.755</b>	<b>100</b>	<b>10.380.930.275</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính QII-2009)

## 6.2. Nguyên vật liệu

- Nguồn nguyên vật liệu:**

Nguyên vật liệu đầu vào chính dùng cho sản xuất các loại sản phẩm của Công ty bao gồm thép, đồng, nhựa cách điện, sứ cách điện, bimetan...

Bên cạnh các vật liệu chính để chế tạo, sản xuất sản phẩm còn có: vật liệu cách điện và các phụ kiện, phụ liệu khác.

Các nguyên liệu này được mua từ các nhà cung cấp trong nước, phần lớn các nhà cung cấp này đều có quan hệ hợp tác lâu dài với Công ty.

**Bảng 8- Danh sách hợp đồng của nhà cung cấp lớn**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nhà cung cấp	Số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng (gồm VAT)
1	Công ty dây đồng Việt Nam - CFT	145/09/HĐ/CFT	19/5/2009	Đồng đỏ φ 3 màu (làm dây điện)	1.796
2	Công ty TNHH Kim khí Thyssen Krupp Việt Nam	0044-NF/0905 2917/TKMV-EDC1	29/5/2009	Đồng vàng φ (C2700-1/2H)	660
3	Công ty CP TM Phúc Long	19/HĐKT	18/6/2009	Nhựa Phê nô lic T3855	491

(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ điện I)

- Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu:**

Với lợi thế là khách hàng có quan hệ truyền thống lâu dài với các nhà cung cấp, mặt khác các nhà cung cấp nguyên vật liệu của Công ty đều là những công ty có năng lực và uy tín trên thị trường do đó việc cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất luôn đảm bảo kịp tiến độ sản xuất. Ngoài ra nhằm giảm rủi ro từ phía nhà cung cấp, Công ty luôn có chính sách chủ động tìm kiếm nhà cung cấp mới dựa trên tiêu chí giá cả và chất lượng cạnh tranh.

- Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu:**

Nhìn chung giá nguyên vật liệu là yếu tố ảnh hưởng lớn tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty do chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng trên 70% tổng giá thành của sản phẩm. Do đặc tính của thị trường nguyên vật liệu đầu vào biến động phụ thuộc vào giá xăng dầu trên thế giới nên giá cả liên tục biến động. Qua hai năm 2007, 2008, giá cả nguyên vật liệu chính gia tăng mạnh gây ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất của Công ty. Cụ thể năm 2007 chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng 73,12% trong tổng chi phí sản xuất, đến năm 2008 tỷ trọng này đã tăng lên 76,4%. Tuy nhiên, công ty đã thực hiện không ngừng cải tiến kỹ thuật và sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của việc tăng giá đầu vào do vậy tỷ trọng giá vốn/doanh thu không có hiệu ứng biến động tăng.

### Tình hình biến động giá cả nguyên liệu đầu vào

Đơn vị tính: nghìn đồng

Nguyên vật liệu	ĐVT	2006	2007		2008		6 tháng năm 2009	
		Đơn giá	Đơn giá	Tăng/giảm	Đơn giá	Tăng/giảm	Đơn giá	Tăng/giảm
Nhựa	Kg	25	30	20%	37	23%	30	-19%
Thép	Kg	11	12	9%	20	67%	13	-35%
Đồng vàng	Kg	70	80	14%	105	31%	70	-33%
Đồng đỏ	Kg	90	100	11%	150	50%	100	-33%

(Nguồn: Công ty CP Khí cụ điện I)

### 6.3. Chi phí sản xuất

#### Bảng 9- Cơ cấu chi phí sản xuất trên doanh thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHI PHÍ	2007		2008		30/06/2009	
	GT	%/TDT	GT	%/TDT	GT	%/TDT
Giá vốn hàng bán	97.547,31	87,79 %	108.047,21	87,56%	72.050,04	87,41%
Chi phí bán hàng	4.197,91	3,78 %	4.373,39	3,55 %	2.813	3,41%
Chi phí quản lý	4.201,69	3,78 %	5.854,65	4,75 %	2.176,53	2,64%
<b>Tổng cộng</b>	<b>105.946,91</b>	<b>95,35 %</b>	<b>118.275,24</b>	<b>96,05 %</b>	<b>77.039,56</b>	<b>93,46%</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính QII-2009)

Giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí sản xuất của công ty, tỷ trọng giá vốn qua các năm có xu hướng giảm không đáng kể đều chiếm khoảng trên 87% tổng chi phí sản xuất. Chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí sản xuất 3,55% năm 2008 do Công ty chủ yếu thực hiện bán hàng qua hệ thống chi nhánh và nhà phân phối nên chi phí marketing và các chi phí hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm tương đối thấp và hợp lý.

Chi phí quản lý của doanh nghiệp luôn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí tuy mức chi phí quản lý doanh nghiệp có phần tăng lên trong năm 2008. Nhận biết được điều này, đến hết quý II/2009 khoản mục này giảm đáng kể do Công ty đã chú trọng cắt giảm chi phí văn phòng gián tiếp.

#### 6.4. Trình độ công nghệ

Nắm bắt đặc điểm hoạt động sản xuất trong ngành cơ khí sản xuất thiết bị điện đòi hỏi tính chính xác cao nên máy móc thiết bị đóng vai trò hết sức quan trọng phục vụ sản xuất, Công ty liên tục đầu tư các thiết bị hiện đại, mang lại hiệu quả năng suất cao dần thay thế những loại máy móc cũ đã lạc hậu như: máy cắt dây tia lửa điện, hệ thống máy ép ngang nhựa cứng, nhựa mềm, máy bó xoắn kép tốc độ cao, máy phay (TTGC) HV35 và đặc biệt là hệ thống dây chuyền sản xuất dây và cáp điện dân dụng.

Bên cạnh hệ thống thiết bị hiện đại, Công ty cũng từng bước áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng môi trường làm việc nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả lao động:

- ✚ Công ty sử dụng phần mềm Autocad, Solidworks, Cimatron, CNC để thiết kế sản phẩm, thiết kế khuôn mẫu gá lắp đảm bảo tính chính xác và hiệu quả của thiết kế.
- ✚ Một số công đoạn của quá trình sản xuất được tự động hóa làm giảm đáng kể nhân lực sử dụng.
- ✚ Toàn bộ Công ty được kết nối trực tiếp thông qua hệ thống mạng LAN.

Do vậy, với trình độ công nghệ và kinh nghiệm trên 40 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất khí cụ điện, Công ty Cổ phần khí cụ điện I có đủ kinh nghiệm và năng lực, trình độ để sản xuất các loại sản phẩm như các loại áp tô mát, cầu dao điện, các loại công tắc, ổ cắm... đạt chất lượng cao phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.



**Bảng 10- Một số thiết bị máy móc phục vụ sản xuất**

STT	Tên tài sản	Hãng	Nước
1	Máy rút dây LHT 250/17	Dong Kong	Trung Quốc
2	Máy rút dây tinh tốc độ cao SNF22N00	Sangfeng	Đài Loan
3	Máy bọc dây PVC cách điện tốc độ cao	Sangfeng	Đài Loan
4	Máy bó xoắn kép tốc độ cao 630MMØ	Sangfeng	Đài Loan
5	Máy đánh cuộn tự động 550MM	Sangfeng	Đài Loan
6	Máy đóng gói cuộn tốc độ cao	Sangfeng	Đài Loan
7	Lò ủ chân không kiểu nồi 800KG	Sangfeng	Đài Loan
8	Máy ép ngang nhựa cứng SWS 300T	Shine Well	Đài Loan
9	Máy ép ngang nhựa mềm 150T	Lancing	Đài Loan
10	Máy ép đứng 200T	Long chang	Đài Loan
11	Máy xung tia lửa điện	Goldsun	Trung Quốc
12	Máy cắt dây tia lửa điện GS40050A	Goldsun	Trung Quốc
13	Máy phay (TTGC) HV35	Hartford	Đài Loan
14	Máy phay (TTGC) VMC – 65E	Maximart	Đài Loan
15	Máy quần lò xo	Su Yi	Đài Loan

(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ điện I)

*Hình ảnh một số thiết bị phục vụ hoạt động của công ty*



Máy bao gói



Máy xung



Lò ủ chân không



Trung tâm gia công khuôn CNC



Máy bọc



Hình ảnh công ty

### 6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Xuất phát từ thực tiễn về việc sử dụng điện năng của nền kinh tế Việt Nam, ngày 14/04/2006, Thủ tướng Chính Phủ đã có Quyết định Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Nhằm bắt được chủ trương này, Công ty đã chủ động nghiên cứu sản xuất chế tạo thành công một số dòng sản phẩm theo tiêu chí tối thiểu hóa lượng điện năng tiêu thụ. Trong thời gian qua, các sản phẩm dựa theo tiêu chí này luôn được chú trọng phát triển.

Năm 2008, Công ty đã đưa vào hệ thống kênh phân phối của mình một loạt sản phẩm mới: Aptomat dạng khối A30T 2pha 2 cực bảo vệ an toàn thiết bị điện công nghiệp và dân dụng; đui đèn điện loại gài, xoắn ốp tường phù hợp cho sử dụng cho bóng đèn Compact tiết kiệm điện năng; ổ cắm tích hợp đặc biệt tiết kiệm điện nhờ giảm tối đa tổn hao điện năng do phát nhiệt giữa ổ và phích cắm. Thiết kế an toàn cho trẻ em với cơ cấu nắp che an toàn cho từng ổ cắm, ballast sắt từ tiết kiệm năng lượng...

Tới tháng 6/2008, loạt sản phẩm Ballast hiệu suất cao và thông thường do Công ty chế tạo chính thức được trao chứng nhận “Sản phẩm tiết kiệm năng lượng” do Bộ Công thương cấp.

Tiếp tục đà phát triển đó, Phòng R&D của Công ty xác định mục tiêu trong giai đoạn tiếp theo như sau:

- ✚ Tập trung nghiên cứu, cải tiến dòng sản phẩm truyền thống, và một số sản phẩm có tính năng cao (phần điều khiển) như Aptomat, Cầu chì, Cầu dao các loại.
- ✚ Nghiên cứu, thiết kế, cải tiến sản phẩm tiết kiệm điện năng (Ballast).

### 6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Công ty Cổ phần Khí cụ điện I đã được cấp chứng chỉ ISO 9001:2000 về hệ thống kiểm tra chất lượng sản phẩm. Mặt khác, với chính sách “Luôn luôn lắng nghe và không ngừng cải tiến” để sản phẩm và dịch vụ luôn thỏa mãn nhu cầu của khách hàng trong và ngoài công ty, xứng đáng với niềm tin mà khách hàng và đối tác đã dành cho, mọi hoạt động quản lý cũng như quy trình sản xuất của Công ty đều được thực hiện và kiểm soát chặt chẽ theo hệ thống tiêu chuẩn quốc tế này do bộ phận chuyên trách là Phòng Quản lý chất lượng đảm nhiệm.

Các công đoạn sản xuất tại các nhà máy đều được thực hiện theo một quy trình chuẩn. Sản phẩm đưa ra được kiểm tra gắt gao và rất chuyên nghiệp.


#### Quy định chung:

+ Công nhân tự chịu trách nhiệm về chất lượng SP của mình làm ra trong quá trình sản xuất.

+ Trong quá trình sản xuất, công nhân có trách nhiệm loại những sản phẩm không phù hợp, lập phiếu xử lý theo TTCL Kiểm soát sản phẩm không phù hợp.

+ Hệ thống dây chuyền thiết bị được đầu tư đồng bộ với tính năng hiện đại thường định kỳ thực hiện việc sửa chữa, bảo dưỡng nhằm đảm bảo sự chính xác khi gia công, sản xuất;

### **Cụ thể:**

 Kiểm soát vật tư - bán thành phẩm mua ngoài


Trước khi vật tư – BTP được nhập vào Công ty, căn cứ hướng dẫn kiểm tra vật tư - BTP, nhân viên KCS phòng QLCL kiểm soát để khẳng định chất lượng.

 Kiểm soát quá trình gia công khuôn gá


- Căn cứ Quy trình công nghệ, bản vẽ công nghệ chế tạo khuôn gá, nhân viên KCS phòng QLCL kiểm soát quá trình chế tạo khuôn.
- Kết thúc quá trình làm khuôn, đơn vị sử dụng khuôn thử khuôn:

+ Nếu khuôn đạt yêu cầu, KCS viết biên bản kết luận khuôn và nhập kho theo quy định.

+ Nếu khuôn chưa đạt yêu cầu, đơn vị sử dụng khuôn tiếp tục sửa chữa đạt yêu cầu để kết luận khuôn.

 Kiểm soát quá trình gia công chi tiết - bán thành phẩm

- Kiểm soát quá trình gá khuôn đảm bảo kỹ thuật, làm thử các chi tiết đầu tiên đạt yêu cầu.
- Căn cứ bản vẽ công nghệ, bản vẽ sản phẩm, nhân viên KCS phòng QLCL kiểm soát việc tuân thủ các tài liệu kỹ thuật.
- Kiểm tra xác suất các chi tiết sản phẩm trong quá trình để kịp thời phát hiện SP không phù hợp.

 Kiểm soát quá trình lắp ráp sản phẩm xuất xưởng

- Căn cứ bản vẽ sản phẩm, Hướng dẫn lắp ráp sản phẩm, KCS kiểm soát việc tuân thủ các tài liệu kỹ thuật.
- Kiểm tra xác suất trong quá trình để kịp thời phát hiện sự không phù hợp

### **6.7. Hoạt động Marketing**

Nhằm đưa sản phẩm mang thương hiệu VINAKIP tới tận tay người tiêu dùng trên mọi miền đất nước, Công ty hiện có hệ thống văn phòng đại diện và chi nhánh đặt rộng khắp trên toàn quốc với 8 chi nhánh và 16 nhà phân phối cấp I.

Với mục tiêu mở rộng thị trường tiêu thụ, đa dạng hóa trong sản phẩm, Công ty luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động marketing gồm:

- ✚ Thực hiện cơ chế khoán doanh thu đối với hệ thống các chi nhánh nhằm đẩy mạnh việc tiêu thụ và phát triển thị trường. Cụ thể: thưởng trên phần doanh thu thực hiện vượt so với kế hoạch, tính theo tỷ lệ %. Thưởng theo tỷ lệ % khi đạt doanh số thu tiền bán hàng/doanh thu bán hàng hằng tháng: từ trên 100% trở lên.
- ✚ Thúc đẩy bán hàng thông qua hệ thống Nhà phân phối:
  - Khoán doanh thu chi tiết từng tháng, quý trên cơ sở đặc thù vùng thị trường, năng lực phân phối và mùa vụ tiêu thụ.
  - Hỗ trợ các dịch vụ trong bán hàng như vận chuyển, chăm sóc hệ thống đại lý cấp dưới của Nhà phân phối.
  - Hỗ trợ các dịch vụ sau bán hàng: bảo hành, cung cấp tài liệu kỹ thuật, công nghệ, tư vấn đặc tính sản phẩm, cách thức phân phối, quảng cáo, quảng bá có tính chất gắn liền với Nhà phân phối.

#### 6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Thương hiệu Vinakip và logo Kip được hình thành, chứng nhận và phát triển từ năm 1986.



Với khẩu hiệu "*Cung cấp sản phẩm và dịch vụ có chất lượng phù hợp với các yêu cầu mong đợi của khách hàng với giá cả hợp lý*" làm tiêu chí trong hoạt động, thương hiệu Vinakip đã được người tiêu dùng và các Hiệp hội cấp giấy chứng nhận chất lượng và phát triển thương hiệu.

#### 6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Hiện nay, Công ty cổ phần Khí cụ điện I là đối tác tin cậy chuyên cung cấp thiết bị điện phục vụ công tác xây dựng, lắp đặt của một số doanh nghiệp.

Bảng 11- Một số Hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

STT	Tên khách hàng	Số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Loại sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng
1	Công ty CP Xây lắp điện nước Long Giang	Số 284 /HĐMB-VINAKIP-XDĐNLG	06/05/2009	APTOMAT 1PHA 2CỰC 20A (A30-T-20A)	136.913.894
2	Hợp tác xã dịch vụ điện năng xã Hoàng Xá	Số 169 /HĐMB-VINAKIP-HTXHX	14/03/2009	- DÂY VC – 1,0 (1/1,13) - DÂY VC – 1,5 (1/1,38) - DÂY VC – 2,5 (1/1,75) - DÂY OVAL VCM – 2X0,75 (27/0,18) - DÂY OVAL VCM – 2X1,5 (30/0,25) - DÂY OVAL VCM – 2X2.50 (50/0,25) - DÂY CVV – 2X2,0 (2X7/0,60) - DÂY CVV - 2X2,5 (2X7/0,67)	493.680 702.240 1.115.840 462.220 853.380 1.355.640 25.027.200 37.367.000
3	Công ty TNHH Xây dựng Trường Giang	Số 836/HĐMB-VINAKIP-TG	10/12/2008	- APTOMAT 1PHA 1CỰC 20A (A40-MT-C20) - APTOMAT 1PHA 1CỰC 32A (A40-MT-C32)	94.272.750 1.262.250
4	Cty CP Lắp máy & xây dựng điện	Số 24/HĐMB-VINAKIP-LM&XDĐ	09/01/2008	- APTOMAT 1PHA 1 CỰC 20A -APTOMAT 1PHA 1 CỰC 32A	121.380.578 3.171.015
5	Công ty CP Bê Tông và Xây dựng VINACONEX Xuân Mai	Số 338 /HĐMB-KCĐI	24/05/2009	CỤM TIẾP ĐIỂM ĐỘNG SỐ 1 CỤM TIẾP ĐIỂM ĐỘNG SỐ 2 CỤM TIẾP ĐIỂM TĨNH	46.464.000 26.378.000 40.414.000



## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty trong 2 năm gần nhất

**Bảng 12- Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD**

Đơn vị : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% tăng, giảm	30/06/2009
Tổng giá trị tài sản	56.250,95	56.916,18	1,18 %	64.358,17
Doanh thu thuần	111.116,04	123.134,11	10,82 %	82.430,97
Giá vốn hàng bán	97.547,31	108.047,28	9,71%	5.491,32
Chi phí tài chính	502	231	-53,98%	210
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.756,55	6.667,53	15,83 %	72.050,04
Lợi nhuận khác	343,39	615,18	79,15%	106,37
Lợi nhuận trước thuế	6.099,93	7.282,71	19,39 %	5.597,69
Lợi nhuận sau thuế	5.245,94	6.196,61	18,12 %	4.199,01
Tỷ lệ trả cổ tức	15%	20%		10%
Tỷ lệ LN trả cổ tức	68,62%	77,46%		57,15%

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính QII-2009)

### 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Doanh thu thuần có sự gia tăng: năm 2008 doanh thu đạt hơn 123 tỷ đồng, tăng 10,82% so với năm 2007. Tốc độ tăng doanh thu của giai đoạn 2007-2008 có giảm hơn so với giai đoạn 2006-2007 (tăng 31,44%) sở dĩ có sự chênh lệch do trong năm 2007 Công ty tiến hành đầu tư tài sản với hệ thống trang thiết bị mới (tăng 71,74%) vì vậy doanh thu 2007 có sự trũng đột biến so với 2006. Tới năm 2008, hệ thống trang thiết bị mới đi vào vận hành ổn định nên sản xuất không còn sự bứt phá. Cùng với sự gia tăng của doanh thu, các chi phí cũng gia tăng: giá vốn hàng bán cũng tăng hơn 9,71%. Tuy nhiên với tốc độ tăng chi phí thấp hơn tốc độ tăng của doanh thu, vì vậy lợi nhuận có sự gia tăng đáng kể, so với năm 2007, lợi nhuận trước thuế năm 2008 đã tăng 19,39%. Có sự biến động

của các chỉ tiêu như trên là do sự tác động của các nhân tố cả thuận lợi lẫn khó khăn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008:

**Những nhân tố thuận lợi:**

- Thương hiệu VINAKIP đã được người tiêu dùng biết tới và chấp nhận trên thị trường.
- Cơ chế quản lý, điều hành được quy định rõ ràng, có sự giám sát chặt chẽ của HĐQT, Ban Kiểm soát nhằm thực hiện mục tiêu chung là lợi nhuận nên chi phí được sử dụng hợp lý.

**Những nhân tố khó khăn:**

- Sức ép cạnh tranh khá mạnh của các sản phẩm cùng loại nhập khẩu từ Trung Quốc và các sản phẩm của các doanh nghiệp cùng ngành, đặc biệt sản phẩm VINAKIP bị làm nhái, làm giả với giá rẻ của các tổ hợp sản xuất tư nhân đã làm giảm doanh thu và ảnh hưởng đến uy tín của Công ty..
- Giá các loại vật tư, nguyên vật liệu đầu vào và các dịch vụ liên tục tăng cao gây khó khăn, làm gia tăng chi phí sản xuất kinh doanh.
- Một số thiết bị công nghệ sau nhiều năm sử dụng mang lại hiệu quả không cao, tiêu hao nhiều lao động.

## 8. Vị thế Công ty trong ngành

### 8.1. Tổng quan về ngành cơ khí sản xuất thiết bị điện

Trong bối cảnh Việt Nam đã là quốc gia thành viên của WTO, xu thế hội nhập trở nên toàn diện và sâu sắc, các doanh nghiệp cơ khí nói chung và cơ khí điện lực nói riêng đều đứng trước những cơ hội trở thành ngành mũi nhọn trong lĩnh vực cơ khí nhưng bên cạnh đó, có nhiều thách thức không dễ vượt qua để chiếm lĩnh thị trường.

Mặc dù vậy, ngành sản xuất thiết bị điện vẫn có những tăng trưởng đáng kể. Theo báo cáo của Tổng Công ty thiết bị điện Việt Nam, tổng giá trị sản xuất công nghiệp trong năm 2008 đạt 3.729.000 triệu đồng, tăng 15,51% so với năm 2007, giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 183.763 triệu đồng, tăng 47,13% so với năm 2007.



**Bảng 13- Phân tích SWOT ngành cơ khí sản xuất thiết bị điện Việt Nam**

<b>Điểm mạnh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Theo chiến lược phát triển ngành sản xuất thiết bị điện đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025, sẽ tạo điều kiện cho ngành cơ khí sản xuất thiết bị điện phát triển, nâng cao sức cạnh tranh...</li> <li>Trong bối cảnh Việt Nam đã là quốc gia thành viên của WTO, xu thế hội nhập trở nên toàn diện và sâu sắc, các doanh nghiệp cơ khí nói chung và cơ khí sản xuất thiết bị điện nói riêng đều đứng trước những cơ hội trở thành ngành mũi nhọn trong lĩnh vực cơ khí.</li> </ul>
<b>Điểm yếu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lạm phát, lãi suất ngân hàng hiện nay đang ở mức cao, các yếu tố đầu vào đều tăng giá nên rất khó khăn cho các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp nhỏ không đủ tiềm lực về tài chính sẽ khó cầm cự được và có nguy cơ phá sản.</li> <li>Doanh nghiệp cơ khí Việt Nam mới chủ yếu đầu tư vào thiết bị chứ chưa chú trọng đến sự phát triển đồng bộ về con người, công nghệ, thông tin công nghệ và tổ chức công nghệ. Lực lượng cán bộ còn yếu về trình độ và thiếu về số lượng.</li> <li>Tình trạng nhập siêu luôn ở mức báo động, tỷ lệ giá trị sản xuất cơ khí trong nước trên tổng giá trị toàn ngành cơ khí bị suy giảm mạnh.</li> </ul>
<b>Cơ hội</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tháng 12/2008, Bộ Công thương ban hành Quyết định số 48/2008/QĐ-BCT, đề Quy hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện giai đoạn 2006-2015, tầm nhìn đến 2025. Theo đó dự kiến Tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất của ngành giai đoạn đến 2010 đạt khoảng 19-20%/năm, giai đoạn 2011- 2015 đạt khoảng 17-18% /năm.</li> <li>Cùng với việc đảm bảo đủ điện cho nhu cầu phát triển của nền kinh tế xã hội đất nước, trong thời gian tới nhu cầu về các sản phẩm cơ khí điện để phục vụ yêu cầu phát triển nguồn và lưới điện là rất lớn.</li> </ul>
<b>Thách thức</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tình hình khủng hoảng của nền kinh tế thế giới tiếp tục ảnh hưởng, có tác động phức tạp, khó lường đến nền kinh tế đất nước nói chung và các doanh nghiệp toàn nền kinh tế.</li> </ul>

## 8.2. Triển vọng phát triển ngành

Cùng với xu hướng phát triển chung của xã hội và nền kinh tế, nhu cầu tiêu thụ điện tại Việt Nam được dự báo tăng 15 – 16% hàng năm và nhu cầu này sẽ tăng chậm lại trong những năm tiếp theo.

Năm	Sản lượng điện sản xuất (tỷ KWh)	Tốc độ tăng bình quân (%/năm)
2005	53	11-12
2010	88 - 93	9 – 10
2020	201 - 250	

(Nguồn: Chiến lược phát triển ngành điện Việt Nam 2004 – 2010 định hướng đến 2020)

Đồng thời với sự gia tăng của sản lượng điện, việc xây dựng mạng lưới truyền tải và phân phối điện năng cho tiêu dùng là yêu cầu tất yếu. Chính vì vậy dự báo nhu cầu các loại thiết bị điện trong thời gian tới sẽ tăng đáng kể.

Trong “Chiến lược phát triển ngành điện giai đoạn 2004-2010, định hướng đến 2020” của Chính Phủ nêu rõ: “Phát triển mạnh cơ khí điện góp phần phát triển công nghiệp trong nước, giảm nhập khẩu”.

Để cụ thể hóa chủ trương trên, trong Quy hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện giai đoạn 2006 - 2015, tầm nhìn đến năm 2025, Bộ Công thương cũng khẳng định: “Đến năm 2015 ngành sản xuất thiết bị điện Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực về công nghệ sản xuất máy biến thế, động cơ điện máy phát điện, khí cụ điện trung và cao thế, dây và cáp điện phục vụ trong nước và xuất khẩu”. Chiến lược phát triển dài hạn ngành được xác định:

- + Ưu tiên đầu tư, phát triển sản xuất các loại công tơ điện tử, khuyến khích đầu tư sản xuất các loại khí cụ điện cấp cao thế, các hệ thống đo đếm, giám sát thông minh, an toàn lưới điện; Đầu tư mới, đầu tư mở rộng, nâng công suất của các doanh nghiệp sản xuất công tơ nhằm đáp ứng đủ nhu cầu trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu. Tập trung sản xuất các loại công tơ điện tử; Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các loại khí cụ điện cấp trung và cao thế, theo tiêu chuẩn quốc tế trên cơ sở phát huy nội lực trong nước và tận dụng nguồn đầu tư nước ngoài;
- + Khai thác có hiệu quả phương thức nhượng quyền thương mại, từng bước tạo lập thương hiệu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất các tủ, bảng điện và trọn bộ thiết bị trạm điện cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

Theo đó, tính đến năm 2015, đáp ứng 60-70% nhu cầu trong nước về các loại khí cụ điện, giá trị xuất khẩu đạt 19-20% giá trị sản xuất của nhóm ngành.

Quy hoạch sản xuất	Đơn vị	Trung bình năm (Giai đoạn đến 2010)	Trung bình năm (2011- 2015)
Công tơ và dụng cụ đo lường điện các loại	1.000 cái	4.000-4.500	9.000-10.000
Khí cụ điện các loại	1.000 cái	480-550	1.000-1.100
Tủ điện các loại	bộ	14.000-15.000	35.000-37.000

### 8.3. Vị thế Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Khí cụ điện I là một trong những Công ty sản xuất thiết bị điện lâu đời tại Việt Nam. Với bề dày hoạt động sản xuất kinh doanh trên 40 năm, Công ty đã xây dựng cho mình một thương hiệu và uy tín cao trong lĩnh vực chế tạo sản xuất thiết bị điện. Thương hiệu VINAKIP đã khẳng định được vị thế trên thị trường với nhiều giải thưởng chất lượng, các loại sản phẩm được biết đến và chiếm thị phần không nhỏ ở thị trường trong nước thông qua hệ thống chi nhánh và nhà phân phối trên toàn quốc.

### 8.4. Những lợi thế cạnh tranh của Công ty

- ✚ Là một đơn vị do Tổng Công ty thiết bị điện Việt Nam nắm giữ cổ phần chi phối nên Công ty thường xuyên được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng Công ty.
- ✚ Công ty đã tạo dựng được thương hiệu trên thị trường, sản phẩm được người tiêu dùng cả nước biết đến và tiêu dùng rộng rãi.
- ✚ Chất lượng sản phẩm không ngừng nâng cao do Công ty luôn chú trọng cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu hoàn thiện sản phẩm. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 được tuân thủ nghiêm ngặt.
- ✚ Đội ngũ công nhân viên và bộ máy quản lý có thâm niên hoạt động lâu năm trong ngành, có khả năng nắm bắt và xử lý kịp thời trước những diễn biến thị trường.
- ✚ Với nền kinh tế Việt Nam cùng với ngành xây dựng phát triển như hiện nay nhu cầu tiêu thụ dây và cáp điện gia tăng mạnh.

### 8.5. Những thách thức đối với Công ty

- ✚ Tính chất cạnh tranh ngày càng gay gắt, mọi tác động của các yếu tố thị trường đều tác động trực tiếp tới Công ty.
- ✚ Giá cả các loại vật tư nguyên liệu đầu vào và các dịch vụ biến động với xu hướng tăng gây ảnh hưởng tới các doanh nghiệp sản xuất trong đó có VINAKIP.

- ✚ Tình hình thiếu điện lưới quốc gia trong mùa khô gây khó khăn không nhỏ tới công tác tổ chức sản xuất, ảnh hưởng tới khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường và bỏ lỡ cơ hội kinh doanh của Công ty.
- ✚ Năng lực thiết bị hiện tại chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiều thiết bị đã lạc hậu về công nghệ dẫn tới tiêu hao một lượng lớn lao động.

#### 8.6. Những cơ hội phát triển

- ✚ Theo quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất thiết bị điện đến năm 2015 (Bộ Công thương), Bộ Công thương có nhiều chính sách giải pháp cụ thể về mọi mặt để kích thích phát triển ngành: ví dụ như áp dụng quy định phi thuế quan ở mức cao nhất nhằm hạn chế nhập khẩu, bảo hộ các sản phẩm thiết bị điện trong nước. Tổng vốn đầu tư phát triển ngành sản xuất thiết bị điện giai đoạn 2006-2010 ước tính khoảng 43.000 tỷ đồng, trong giai đoạn 2011-2015 khoảng 136.000 tỷ đồng.
- ✚ Chính phủ đưa ra nhiều ưu đãi mới đối với sản xuất thiết bị tiết kiệm năng lượng, theo đó dự kiến bổ sung quy định: "Dự án sản xuất thiết bị tiết kiệm năng lượng" vào Danh mục các dự án vay vốn tín dụng đầu tư ban hành kèm theo Nghị định 106/2008/NĐ-CP ngày 19-9-2008; triển khai thực hiện tiếp ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (Thông báo số 103/TB-VPCP ngày 27/3/2009).

#### 8.7. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước.

Với mục tiêu hướng tới của mình là “Thiết bị điện Việt Nam - Chất lượng vì cuộc sống”, Công ty xác định chiến lược - kế hoạch phát triển cụ thể:

- ✚ Chế tạo và cung cấp các sản phẩm trung, cao thế.
- ✚ SX thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao.
- ✚ SX cung cấp sản phẩm thiết bị điện dân dụng cao cấp, tiết kiệm điện năng.

Tận dụng lợi thế về kinh nghiệm sản xuất, chất lượng sản phẩm cao, Công ty tiếp tục mở rộng đầu tư sản xuất khi điều kiện thị trường thuận lợi, có kế hoạch cụ thể phát triển đào tạo nâng cao trình độ tay nghề đội ngũ công nhân viên và phát triển hệ thống kênh phân phối để mở rộng hơn thị trường tiêu thụ.

Những định hướng nêu trên của Công ty là hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển chung của thị trường cũng như Quy hoạch phát triển ngành thiết bị điện giai đoạn 2006 - 2015 của Bộ Công thương.

## 9. Chính sách với người lao động

### 9.1. Cơ cấu lao động

Tổng số CBCNV trong Công ty tính đến ngày 30/06/2009 là 538 người. Trong đó, cơ cấu theo trình độ lao động như sau:

**Bảng 14- Cơ cấu lao động theo trình độ lao động**

STT	Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	61	11,3%
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	44	8,2%
3	Công nhân kỹ thuật và Lao động phổ thông	433	80,5%

(Nguồn: Công ty cổ phần khí cụ điện I)

### 9.2. Chính sách với người lao động

Với đặc thù của ngành sản xuất khí cụ điện, nhiều sản phẩm còn mang tỷ trọng sức lao động trực tiếp từ nhân công khá lớn như công đoạn lắp ráp các loại sản phẩm áp tô mát, cầu chì, ổ cắm điện ... thì nhân lực là yếu tố nền tảng đóng góp cho sự phát triển. Ý thức rõ được nhân tố này, ở Công ty cổ phần Khí cụ điện I công tác nhân sự được đặt lên hàng đầu. Công ty luôn xây dựng môi trường làm việc mà ở đó khuyến khích cán bộ công nhân viên phát huy khả năng sáng tạo, xây dựng và phát triển chế độ lao động, chính sách ưu đãi hợp lý đối với người lao động giúp họ yên tâm làm việc và cống hiến. Cụ thể như sau:

- ✚ Tiền lương được chi trả theo tháng gồm 2 lần (tạm ứng và thanh toán). Lương được tính dựa trên kết quả năng suất lao động, ngày công và mức độ hoàn thành công việc.
- ✚ Tiền thưởng: được tính theo quý, dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc chi trả tiền thưởng được thực hiện theo quy chế do Công ty xây dựng
- ✚ Thời gian nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ hiếu hỷ, nghỉ phép, nghỉ ốm, không lương: Công ty thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động.
- ✚ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế: Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật định.
- ✚ Do đặc thù sử dụng nhiều lao động nữ nên đời sống của lực lượng cán bộ lao động nữ luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Ban lãnh đạo. Các tổ chức đoàn thể của Công ty được lập ra nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ này.
- ✚ Một số chính sách ưu đãi đối với Cán bộ công nhân viên khác:
  - Chế độ thăm hỏi, hiếu hỷ.
  - Chế độ thăm quan, nghỉ lễ.

- Trong quá trình cổ phần hóa có chính sách ưu đãi đặc biệt cho các hộ lao động nghèo được mua cổ phần dưới hình thức trả chậm.

## 10. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất. Việc xác định mức cổ tức chi trả từ lợi nhuận giữ lại do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

Tỷ lệ trả cổ tức chi trả cho cổ đông qua các năm như sau:

Năm 2007: 15%

Năm 2008: 20%

Trong năm 2009, Công ty đã tạm ứng cổ tức 10% . Dự kiến mức trả cổ tức 2009 - 2011: 20% phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

## 11. Tình hình tài chính

### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- Báo cáo tài chính của Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VND). Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm. Công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- Trích khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 năm
Máy móc, thiết bị	07 năm
Phương tiện vận tải	05-07 năm
Thiết bị văn phòng	03-05 năm

- Mức lương bình quân:

Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty qua các năm:

Năm 2006: 1.800.000 VND/người

Năm 2007: 2.300.000 VNĐ/người

Năm 2008: 2.700.000 VNĐ/người

- Thanh toán các khoản nợ tới hạn:

Hiện tại, Công ty không có các khoản nợ quá hạn, khả năng trả nợ Ngân hàng của công ty đang trong tình trạng tốt và đúng hạn.

- Các khoản phải nộp theo luật định:

**Bảng 15 - Các khoản phải nộp theo luật định**

*Đơn vị tính: Đồng*

Khoản mục	Năm 2007	Năm 2008	30/06/2009
Thuế giá trị gia tăng	130.195.006	496.655.904	773.199.021
Thuế thu nhập DN	53.990.300	80.105.004	548.671.440
<b>Tổng cộng</b>	<b>184.185.306</b>	<b>576.760.908</b>	<b>1.321.870.461</b>

*(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính QII-2009)*

Các loại thuế phải nộp theo Luật định Công ty đã thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng các quy định hiện hành.

- Trích lập các quỹ theo luật định:

Theo Điều lệ Công ty, hàng năm Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

**Bảng 16 – Trích lập các quỹ theo luật định**

*Đơn vị tính: Đồng*

Khoản mục	Năm 2007	Năm 2008	30/06/2009
<b>Lợi nhuận</b>	<b>5.245.941.136</b>	<b>6.196.606.386</b>	<b>2.104.447.470</b>
Quỹ đầu tư phát triển	2.650.441.136	3.486.441.136	3.486.441.136
Quỹ dự phòng tài chính	751.900.000	891.900.000	891.900.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	621.739.088	969.429.774	757.637.974

*(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008)*

- Tổng dư nợ phải trả của Công ty trong những năm gần nhất

**Bảng 17 - Nợ phải trả trong năm 2007, 2008 và 30/06/2009**

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Năm 2007	Năm 2008	30/06/2009
Nợ ngắn hạn	14.913.936.204	14.403.206.714	17.382.983.035
Nợ dài hạn	1.612.938.000	1.465.198.000	1.840.198.000

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính QII-09)

Trong đó, chi tiết các khoản vay của Công ty năm 2007, năm 2008 và 30/06/2009 như sau:

**Bảng 18 – Chi tiết các khoản vay của Công ty**

TT	TÊN TÀI KHOẢN	LOẠI TIỀN	SỐ DƯ 30/06/2009	SỐ DƯ 31/12/2008	SỐ DƯ 31/12/2007
1	Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội	VND	2.367.647.764	1.004.787.765	-
2	Vay Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	VND	3.450.200.000	1.000.000.000	1.000.000.000
3	Vay đối tượng khác	VND	-	25.000.000	15.000.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khí cụ điện I)

- Tình hình công nợ hiện nay:

**Bảng 19- Tình hình công nợ phải thu năm 2007, 2008 và 30/06/2009**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/06/2009
Phải thu từ khách hàng	3.924.424.358	4.335.260.813	10.352.632.407
Trả trước cho người bán	1.496.113.200	2.681.562.152	1.694.709.364
Phải thu nội bộ	-	-	-
Phải thu khác	431.492.294	361.214.414	538.912.514
Dự phòng phải thu khó đòi	(274.420.921)	(274.420.921)	(274.420.921)

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính 30/06/2009)



**Bảng 20- Tình hình công nợ phải trả năm 2007, 2008 và 30/06/2009**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/06/2009
Phải trả người bán	4,256,524,640	5,095,609,021	5.959.304.310
Người mua trả tiền trước	41,365,176	93,455,841	-
Phải trả công nhân viên	6,643,448,216	3,422,721,283	3.406.368.960
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	184,185,306	576,760,908	1.321.870.461
Các khoản phải trả khác	2,773,412,866	3,184,871,896	877.591.540
Dự phòng trợ cấp việc làm	312,938,000	515,198,000	515,198,000

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính QII-2009)

**11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu****Bảng 21- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	30/06/2009
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	2.79	2.26	2.26
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	1.89	1.02	1.9
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0.29	0.28	0.3
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	0.42	0.39	0.43
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			

+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá VHB/HTK bình quân)	7.23	6.88	5,95
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1.98	2.16	1,28
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0.047	0.050	0,051
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0.134	0.155	0.095
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	0.093	0.109	0.065
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	0.052	0.054	0.067

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính QII-2009)

Nói chung, các hệ số khả năng thanh toán của Công ty đều lớn hơn 1, điều này chứng tỏ khả năng thanh toán của Công ty khá tốt, tuy nhiên hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn có xu hướng giảm từ năm 2007 là 2,79 xuống 2,26 năm 2008 và quý II năm 2009.

Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu của Công ty có xu hướng giảm qua các năm: năm 2007 là 0,42 giảm xuống còn 0,39 vào năm 2008. Tuy nhiên đến quý II/2009 tỷ lệ này lại có xu hướng tăng trở lại, chủ yếu do Công ty đã huy động vốn vay ngắn hạn để tài trợ cho nhu cầu bổ sung vốn lưu động.

Về các chỉ tiêu khả năng sinh lời của Công ty qua các thời kỳ cũng đều có xu hướng tăng nhẹ. Đặc biệt chỉ tiêu khả năng sinh lời của tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tăng mạnh hơn (đều đạt khoảng 60% so với cùng kỳ năm trước).

## 12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

### 12.1. Hội đồng quản trị

#### 1. Ông: Nguyễn Hoa Cương– Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Giới tính	Nam
Số CMND	011796281
Ngày sinh	17/03/1961

Nơi sinh	Thái Nguyên
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Gia Lâm, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 23 Ngõ 24 Đào Tuấn, Ba Đình, Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04. 3825 6477
Trình độ học vấn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"><li>- Từ 1985 đến tháng 7 năm 1996: Phó phòng Công nghệ kiêm trợ lý giám đốc Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội</li><li>- Từ tháng 8 năm 1996 đến nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Phó chủ tịch HDQT Công ty TNHH SAS – CTAMBD. Ủy viên thường trực HDQT Tổng Công ty thiết bị điện Việt Nam</li><li>- Từ tháng 6 năm 2009 đến nay: Chủ tịch HDQT Công ty cổ phần khí cụ điện I</li></ul>
Chức vụ công tác hiện nay	Chủ tịch HDQT Công ty cổ phần khí cụ điện I
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Ủy viên thường trực HDQT Tổng Công ty thiết bị điện Việt Nam, Phó Tổng giám đốc kiêm Phó chủ tịch HDQT Công ty TNHH SAS – CTAMAD
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	<b>5.000 CP</b>
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	<b>500.000 CP</b>
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích	Không có

công ty

## 2. Ông: Phùng Đệ –Ủy viên Hội đồng Quản trị

Giới tính	Nam
Số CMND	010426954 Cấp ngày 23/4/2003 tại Công an Hà Nội
Ngày sinh	17/6/1959
Nơi sinh	Xã Hoà Xá, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	xã Hoà Xá, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Tập thể Công ty Xây dựng, tổ 41B, phường Thành Công, thành phố Hà Nội
Số ĐT cơ quan	0433.839550
Trình độ học vấn	Đại học Bách khoa, Đại học Kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tháng 7/1981: tốt nghiệp Đại học Bách khoa Hà Nội, chuyên ngành gia công áp lực.</li><li>- Từ tháng 8/1981 đến tháng 10/1981: huấn luyện sỹ quan dự bị tên lửa – radar.</li><li>- Từ tháng 11/1981: nhận công tác tại Công ty Khí cụ điện I.</li><li>- Từ tháng 11/1981 đến tháng 7/1988: Kỹ sư thiết kế công nghệ - phòng Kỹ thuật.</li><li>- Từ tháng 8/1988 đến tháng 12/1989: Tổ trưởng tổ thiết kế công nghệ.</li><li>- Từ tháng 01/1990 đến tháng 10/1993: Phó Trưởng phòng Kỹ thuật</li></ul>

- Từ tháng 11/1993 đến tháng 01/1999: Phó Trưởng phòng Kinh doanh, kiêm Trưởng Chi nhánh của Công ty tại 96 - 98 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

- Từ tháng 02/1999 đến tháng 8/2003: Trưởng phòng Thị trường.

- Từ tháng 9/2003 đến tháng 12/2006: Phó Giám đốc Công ty

- Từ tháng 01/2007 đến tháng 7/2007: Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Khí cụ điện I.

- Từ tháng 8/2007 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Khí cụ điện I.

Chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Khí cụ điện I.
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không có
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	<b>9.340 CP</b>
Số cổ phần đại diện cho Nhà nước	<b>325.100 CP</b>
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	Vợ (Hoàng Thị Hải): 8.000 CP
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	

### 3. Bà: Hạ Thị Dung - Ủy viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nữ
Số CMND	111900842 Cấp ngày 08/10/2002 tại Công an Hà Tây

Ngày sinh	10/12/1959
Nơi sinh	Xã Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Tổ 33, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
Số ĐT cơ quan	0433.839091
Trình độ học vấn	Đại học Tài chính kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"><li>- Từ 1981 đến 1984: Nhân viên phòng Tài chính kế toán, Nhà máy chế tạo Khí cụ điện I.</li><li>- Từ 1985 đến 1988: Sinh viên Trường Đại học Tài chính kế toán.</li><li>- Từ 4/1988 đến 11/1991: Nhân viên Phòng Tài vụ Nhà máy chế tạo khí cụ điện I.</li><li>- Từ 12/1991 đến 1993: Phó Phòng Tài vụ Công ty Khí cụ điện I.</li><li>- Từ 1994 đến 1995: Phó Phòng Kinh Doanh Công ty Khí cụ điện I.</li><li>- Từ 1/1996: Trưởng phòng TCKT, Công ty Khí cụ điện I.</li><li>- Từ 1997 đến 2003: Kế toán trưởng Công ty Khí cụ điện I.</li><li>- Từ 2004 đến nay: Kế toán trưởng, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khí cụ điện I.</li></ul>
Chức vụ công tác hiện nay	Kế toán trưởng, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khí cụ điện I.
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không có
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	<b>7.130 CP</b>
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	<b>400.000 CP</b>
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	- Chồng (Khuất Duy Trân): 8.850 CP
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	

#### 4. Ông: Hoàng Đình Phẩm - Ủy viên hội đồng quản trị.

Giới tính	Nam
Số CMND	0101492593 Cấp ngày 15/6/1997 tại Công an Hà Nội
Ngày sinh	04/1/1950
Nơi sinh	xã Tiên Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	xã Tiên Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Khối 7B, thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội
Số ĐT cơ quan	0433.838527
Trình độ học vấn	Đại học Bách khoa (chuyên ngành thiết bị điện)
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 1968 đến 1973: học ngành máy điện - khí cụ điện, khoa Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.</li> <li>- Từ 1974 đến 1977: thiết kế viên - phòng Kỹ thuật, Nhà máy động cơ điện Việt Nam -Hunggary.</li> <li>- Từ 1978 đến 1981: Phó phòng Kỹ thuật, Nhà máy động cơ điện Việt Nam -</li> </ul>

Hunggary.

- Từ 1982 đến 1985: Trưởng phòng Kế hoạch, Nhà máy động cơ điện Việt Nam - Hunggary.

- Từ 1986 đến 1993: Trưởng phòng Kỹ thuật, Nhà máy động cơ điện Việt Nam - Hunggary

- Từ 1994 đến 1995: Trợ lý Giám đốc kiêm Giám đốc Xưởng điện, Công ty chế tạo máy điện Việt Nam - Hunggary.

- Từ 1995 đến đến 2002: Phó giám đốc Kỹ thuật, Đại diện lãnh đạo về chất lượng, Công ty chế tạo máy điện Việt Nam - Hunggary.

- Từ 6/2002 đến 12/2006: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty Khí cụ điện I.

- Từ 1/2007 đến 5/2009: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Khí cụ điện I.

- Từ 6/2009 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Khí cụ điện I.

Chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Khí cụ điện I.
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không có
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	<b>31.860 CP</b>
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	<b>0 CP</b>
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	- Vợ (Hoàng Thị Kiểm): <b>22.400 CP</b> - Con trai (Hoàng Nhật Anh): <b>19.650 CP</b>
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	



**5. Ông: Nguyễn Kim Tường - Ủy viên hội đồng quản trị.**

Giới tính	Nam
Số CMND	112253587 Cấp ngày 19/10/2005 tại Công an Hà Tây
Ngày sinh	20/5/1955
Nơi sinh	Xã Sơn Đà, huyện Ba Vì, Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Sơn Đà, huyện Ba Vì, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, Hà Nội
Số ĐT cơ quan	0433.839.094
Trình độ học vấn	Đại học Bách khoa
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"><li>- Từ tháng 01/1973 đến tháng 12/1974: Nhập ngũ tiểu đoàn 4 thông tin tiếp sức - Bộ Tư lệnh thông tin liên lạc.</li><li>- Từ tháng 01/1975 đến tháng 6/1975: tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh.</li><li>- Từ tháng 7/1975 đến tháng 9/1976: Trung đội trưởng – C17 - Tiểu đoàn 4 thông tin tiếp sức - Bộ Tư lệnh thông tin liên lạc.</li><li>- Từ tháng 10/1976 đến tháng 7/1981: Sinh viên khoa chế tạo máy - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.</li><li>- Từ tháng 8/1981 đến tháng 10/1981: Huấn luyện sỹ quan dự bị - thuộc Binh chủng Radar – tên lửa.</li><li>* Từ tháng 5/1982: Nhận công tác tại Công ty Khí cụ điện I</li><li>- Từ tháng 5/1982 đến tháng 8/1986: Kỹ sư thiết kế công nghệ - Phòng Thiết kế</li></ul>

công nghệ.

- Từ tháng 9/1986 đến tháng 01/1989:  
Cán bộ đào tạo Phòng Tổ chức lao động.

- Từ tháng 02/1989 đến tháng 8/1990:  
Thực tập sinh tại Liên Xô.

- Từ tháng 9/1990 đến tháng 11/1992:  
Cán bộ đào tạo Phòng Tổ chức lao động.

- Từ tháng 12/1992 đến tháng 10/1998:  
Phó phòng Kinh doanh sản xuất.

- Từ tháng 11/1998 đến tháng 10/1999:  
Trưởng phòng Kỹ thuật sản xuất.

- Từ tháng 11/1999 đến tháng 12/2000:  
Trưởng Trung tâm công nghệ

- Từ tháng 01/2001 đến tháng 9/2001:  
Quản đốc Xưởng 1.

- Từ tháng 10/2001 đến tháng 4/2004:  
Trưởng phòng QLCL.

- Từ tháng 5/2004 đến nay: Giám đốc  
Xưởng 1

Chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Xưởng 1 Công ty cổ phần Khí cụ điện I.
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không có
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	<b>6.740 CP</b>
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	<b>0 CP</b>
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	

## 12.2. Ban Giám đốc

**1. Ông: Hoàng Đình Phẩm – Tổng Giám đốc (Lý lịch đã nêu ở trên)**

**2. Ông: Phùng Đệ – Phó Tổng Giám đốc (Lý lịch đã nêu ở trên)**

**3. Ông - Lê Xuân Thành - Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính	Nam
Số CMND	111838200 Cấp ngày 04/9/2001 tại Công an Hà Tây
Ngày sinh	11/4/1976
Nơi sinh	Bệnh viện Sơn Tây, Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số nhà 4, tổ 5A, phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
Số ĐT cơ quan	0433.838033
Trình độ học vấn	Đại học Kinh tế quốc dân
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 01/1999 đến tháng 3/1999: Nhân viên phòng Kinh doanh, Công ty Khí cụ điện I.</li> <li>- Từ tháng 4/1999 đến tháng 01/2001: Nhân viên thị trường Chi nhánh Công ty Khí cụ điện I tại thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Từ tháng 02/2001 đến tháng 5/2002: Nhân viên thị trường Chi nhánh Công ty Khí cụ điện I tại 96 - 98 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.</li> <li>- Từ tháng 6/2002 đến tháng 5/2003: Nhân viên tiêu thụ - Phòng Thị trường Công ty Khí cụ điện I.</li> </ul>

- Từ tháng 6/2003 đến tháng 4/2004:  
Phó phòng Thị trường Công ty Khí cụ điện I.

- Từ tháng 5/2004 đến tháng 11/2007:  
Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Khí cụ điện I.

- Từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2009:  
Trợ lý Tổng giám đốc về kinh doanh, kiêm Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Khí cụ điện I.

- Từ tháng 7/2009: Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Khí cụ điện I.

Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc, kiêm Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Khí cụ điện I.
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không có
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	<b>12.410 CP</b>
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	<b>0 CP</b>
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	- Bố đẻ (Lê Thanh Xuân): 3.000 CP
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không có

### 12.3. Ban kiểm soát

#### 1. Ông : Đặng Xuân Sang – Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Số CMND	011351257 Cấp ngày 17/5/2005, tại Công an Hà Nội
Ngày sinh	21/3/1959

Nơi sinh	Xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Tập thể Công ty thực phẩm công nghệ miền Bắc, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Số ĐT cơ quan	04.39726245
Trình độ văn hoá	Đại học Tài chính kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"><li>- Từ tháng 6/1977 đến tháng 12/1981: Bộ đội tại ngũ E854-F329-QK3</li><li>- Từ tháng 01/1982 đến tháng 12/1985: Sinh viên Trường Đại học Tài chính kế toán</li><li>- Từ tháng 01/1986 đến tháng 3/1998: Cán bộ phòng TCKT, Nhà máy chế tạo Khí cụ điện I</li><li>- Từ tháng 4/1998 đến tháng 10/2002: Kế toán trưởng Công ty tư vấn và Dịch vụ Kỹ thuật điện.</li><li>- Từ tháng 11/2002 đến tháng 04/2004: Trưởng phòng TCKT Tổng công ty Thiết bị Kỹ thuật điện</li><li>- Từ tháng 5/2004 đến tháng 12/2006: Trưởng phòng TCKT Tổng công ty Thiết bị Kỹ thuật điện, Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Khí cụ điện I.</li><li>- Từ tháng 01/2007 đến nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Khí cụ điện I, Phó Văn phòng Hội đồng quản trị Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam.</li></ul>
Chức vụ công tác hiện nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Khí cụ

điện I.

Chức vụ công tác ở tổ chức khác	Phó Văn phòng Hội đồng quản trị Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam.
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không có
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	<b>4.000 CP</b>
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	<b>0 CP</b>
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không có

## 2. Bà: Trương Thị Thu Cúc – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	nữ
Số CMND	111994438 Cấp ngày 22/3/2003 tại Công an Hà Tây
Ngày sinh	02/5/1962
Nơi sinh	Bệnh viện Sơn Tây - Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	xã Mỹ Thọ, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bình Định
Địa chỉ thường trú	Tổ 30, Phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
Số ĐT cơ quan	0423.211794
Trình độ học vấn	Đại học (chuyên ngành kế toán)
Quá trình công tác	- Từ 1986 đến 1988: Nhân viên phòng Tài vụ Nhà máy Chế tạo Khí cụ điện I - Từ 6/1988 đến 1993: Nhân

viên phòng Đồi sống Công ty Khí cụ điện I

- Từ 1994 đến tháng 6/2007::  
Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty Khí cụ điện I

- Từ Tháng 7/2007 đến nay: Phó phòng Tài chính kế toán, Công ty cổ phần Khí cụ điện I

Chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên Ban kiểm soát, Phó phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Khí cụ điện I
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không có
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	7.110 CP
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	0 CP
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không có

### 3. Ông: Khuất Văn Nga – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Số CMND	010914465 Cấp ngày 07/9/1979 tại Công an Hà Nội
Ngày sinh	08/3/1957
Nơi sinh	xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán	Xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Tổ 36C, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
Số ĐT cơ quan	0433.838181
Trình độ học vấn	Công nhân kỹ thuật
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 6/1978 đến tháng 01/1982: công nhân Nhà máy chế tạo Khí cụ điện I.</li> <li>- Từ tháng 02/1982 đến tháng 5/1985: thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn 147 Hải quân, Bộ Tư lệnh Hải quân.</li> <li>- Từ tháng 6/1985 đến tháng 11/2003: công nhân Công ty Khí cụ điện I.</li> <li>- Từ tháng 12/2003 đến tháng 4/2004: Cán bộ văn phòng đoàn thể Công ty Khí cụ điện I.</li> <li>- Từ tháng 5/2004 đến nay: Cán bộ đào tạo phòng Tổ chức hành chính, Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khí cụ điện I.</li> </ul>
Chức vụ công tác hiện nay	Cán bộ đào tạo phòng Tổ chức hành chính, Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khí cụ điện I.
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không có
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	0 CP
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	0 CP
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không có



**12.4. Kế toán trưởng:**Bà: **Hạ Thị Dung** (*Lý lịch đã nêu ở trên*)**13. Tài sản****Bảng 22- Giá trị tài sản của Công ty tại ngày 30/06/2009**

Đơn vị: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>46.173.166.607</b>	<b>21.217.961.605</b>	<b>24.955.205.002</b>
Nhà cửa, vật tư kiến trúc	16.719.887.935	7.585.222.954	9.134.664.981
Máy móc thiết bị	25.541.234.659	12.451.935.422	13.089.200.237
Phương tiện vận tải	3.912.044.013	1.180.803.229	2.731.240.784
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>46.173.166.607</b>	<b>21.217.961.605</b>	<b>24.955.205.002</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khí cụ điện I)

Tổng diện tích đất đai 88.065 m<sup>2</sup>**Bảng 23- Tình hình đất đai của Công ty tại thời điểm 30/06/2009**

STT	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời điểm bắt đầu thuê	Năm	Loại hình
1	Phường Xuân Khanh, TX. Sơn Tây, Hà Nội	88.065 m <sup>2</sup>	Do Nhà nước giao sử dụng	1971	

(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ điện I)

**14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2009-2010**
**Bảng 24- Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức năm 2009-2010**
*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị	% Tăng giảm so với năm 2008	Giá trị	% Tăng giảm so với năm 2009	Giá trị	% Tăng giảm so với năm 2010
Vốn chủ sở hữu	24.000	100	34.000	141,6	34.000	100
Doanh thu	150.000	122	175.000	117	200.000	114
Lợi nhuận gộp	20.800	138	24.350	117	28.400	116
Lợi nhuận trước thuế	9.300	128	10.500	113	12.393	118
Thuế TNDN	2.325	214	2.625	113	3.098	117
Lợi nhuận sau thuế	6.975	112	7.875	113	9.295	118
Tỷ lệ LNST/ Doanh thu thuần	4,65	92	4,63	99,5	4,65	100
Tỷ lệ LNST/ Vốn chủ sở hữu	29	112	23	79	27	117

*(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ điện I)*

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên được Công ty xây dựng dựa trên cơ sở đánh giá kết quả kinh doanh của những năm trước và tính toán khả năng sản xuất kinh doanh trong thời gian tới. Với vị thế là một đơn vị hoạt động có kinh nghiệm lâu năm trên thị trường, Công ty hoàn toàn có khả năng thực hiện kế hoạch đề ra bằng những chính sách cụ thể:

- ✚ Đối với lĩnh vực sản xuất thiết bị tiết kiệm điện: đây là hướng phát triển tuy không mới nhưng trong giai đoạn tới tiếp tục được đầu tư phát triển. Hiện tại trong nước nguồn cung cấp các thiết bị điện như bóng đèn tiết kiệm điện... tuy

nhiên các thiết bị đồng bộ đi kèm như ballast, đui đèn...vẫn phải dùng hàng nhập khẩu hoặc thiết bị không phù hợp dẫn tới làm giảm tuổi thọ của các thiết bị.

- ✦ Đối với lĩnh vực sản xuất dây và cáp điện: Khi dây chuyên sản xuất dây và cáp điện đi vào hoạt động ổn định, Công ty có khả năng cung cấp cho thị trường một lượng lớn mặt hàng này, đạt mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng đáng kể doanh thu.
- ✦ Đối với các mặt hàng dân dụng và công nghiệp truyền thống: các sản phẩm này là nguồn chủ yếu tạo doanh thu cho Công ty. Đây là thế mạnh truyền thống trong hoạt động sản xuất, lượng hàng Công ty sản xuất tới đâu tiêu thụ tới đó. Do vậy với kỳ vọng nâng cao sản lượng do đầu tư một số máy móc thiết bị mới, doanh thu mảng hoạt động này có khả năng tăng trưởng cao.
- ✦ Cắt giảm mọi khoản đầu tư không cần thiết. Giảm mọi chi phí có thể giảm được, trừ chi phí cho người lao động.
- ✦ Cố gắng khai thác thêm thị trường mới để làm gia tăng doanh số bán hàng.

#### 15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Khí cụ điện I. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi như kế hoạch, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

#### 16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký chào bán

Không có

#### 17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

## V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Cổ phiếu chào bán ra công chúng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên

### 1.1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

### 1.2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu phát hành là 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần)

### 1.3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 880.000 cổ phần

Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu

- Phát hành theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên

Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: 120.000 cổ phần

Đối tượng phát hành: cán bộ công nhân viên trong danh sách lựa chọn

### 1.4. Phương pháp tính giá

Giá phát hành dự kiến: 11.000 đồng/ cổ phiếu (Mười một nghìn đồng cho 1 cổ phiếu).

Phương pháp tính giá: Công ty áp dụng phương pháp chiết khấu dòng cổ tức DDM.

Giá định mức cổ tức trả cho cổ đông trong năm 2009 và đều đặn trong các năm tiếp theo là 2.000 đồng/cổ phần.

Tỷ lệ chiết khấu = lãi suất phi rủi ro + mức bù rủi ro = 18%

$$P = \frac{DIV}{r}$$

$$P = \frac{\text{Cổ tức trên mỗi CP}}{\text{Tỷ lệ chiết khấu}} = \frac{2.000}{18\%} = \frac{11.111}{\text{đồng/CP}}$$

Theo đó, giá cổ phiếu được xác định = 11,111 đồng/cổ phiếu, làm tròn xuống là **11.000 đồng/cổ phiếu**

### 1.5. Phương thức phân phối

Sau khi nhận được Quyết định chấp thuận phương án phát hành của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước, Công ty cổ phần Khí cụ điện I thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cho cán bộ nhân viên. Tại ngày chốt danh sách cổ đông, mỗi cổ đông sở hữu 100 (một trăm) cổ phiếu sẽ được quyền mua 36,6 cổ phiếu mới. Lịch phân phối cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận giấy chứng nhận chào bán từ Ủy ban Chứng khoán	D
2	Công bố thông tin	D + 3
3	Chốt danh sách	D + 10
4	Đăng ký và chuyển nhượng quyền mua	D + 10 → D + 28
5	Đăng ký, nộp tiền	D + 10 → D + 30
6	Chào bán số cổ phần không thực hiện quyền	D + 30 → D + 35
7	Báo cáo đợt phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	D + 50
8	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần	D 51 → D + 90

(Ghi chú: Thời gian tính theo ngày làm việc)

**Bước 1: Nhận giấy chứng nhận đăng ký phát hành từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**Bước 2: Công bố thông tin và chốt danh sách**

Công ty thực hiện chốt danh sách cổ đông đồng thời công bố thông tin về đợt phát hành trực tiếp tới các cổ đông và cán bộ nhân viên trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau ngày chốt

danh sách cổ đông, Công ty phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần cho các cổ đông và cán bộ nhân viên.

### **Bước 3: Đăng ký và thực hiện quyền mua**

Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỷ lệ quy định. Các cổ đông và cán bộ nhân viên nộp tiền vào tài khoản phong toả của Công ty.

### **Bước 4: Chào bán số cổ phần không thực hiện quyền**

Kết thúc thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần, Công ty lập báo cáo thực hiện quyền mua chứng khoán và danh sách cổ đông thực hiện quyền 01 ngày sau khi kết thúc thời hạn thực hiện quyền. Đối với số cổ phần cổ đông và cán bộ nhân viên không đăng ký mua hết, Hội đồng quản trị thông báo và phê duyệt danh sách đăng ký mua số cổ phần không chào bán hết.

### **Bước 5: Thông báo kết quả đợt phát hành**

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, Công ty tiến hành báo cáo kết quả tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

### **Bước 6: Phân phối chứng khoán**

Công ty cổ phần Khí cụ I thực hiện trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông và cán bộ nhân viên.

## **1.6. Thời gian phát hành cổ phiếu**

Dự kiến Quý III/2009, chi tiết trên Thông báo phát hành chứng khoán sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

## **1.7. Đăng ký mua cổ phiếu**

Dự kiến Quý III/ 2009, chi tiết trên *Thông báo phát hành ra công chúng* sau khi có quyết định chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

## **2. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Tỷ lệ nắm giữ tối đa là 49% tổng số cổ phiếu của Công ty theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ban hành ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

### 3. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Các trường hợp chuyển nhượng trước thời hạn phải được Hội đồng quản trị phê duyệt.

### 4. Các loại thuế có liên quan

Theo luật định, thuế Thu nhập doanh nghiệp là 25% kể từ năm 2009. Tuy nhiên, kể từ sau khi cổ phần hoá vào ngày 1/5/2004, Công ty được miễn và giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Cụ thể như sau: được miễn TNDN trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2004-2005) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo (2006-2008).

Thuế Giá trị gia tăng: tùy từng mặt hàng cụ thể chịu thuế suất thuế GTGT là 5% hoặc 10%

### 5. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Ngân hàng TMCP Quân Đội- Phòng Giao dịch Sơn Tây

Số tài khoản (VND): 8301186686868

## VI. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

### 1. Mục đích phát hành

Căn cứ để xây dựng phương án phát hành của công ty trong thời gian tới là nhằm các mục tiêu chính sau:

- ✚ Tái cơ cấu lại nguồn vốn theo hướng tối ưu hóa chi phí và rủi ro là thấp nhất;
- ✚ Tạo động lực làm việc, sự gắn bó, cống hiến lâu dài với Công ty của những cán bộ nhân viên có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển của Công ty;
- ✚ Tăng cường sự hòa đồng lợi ích của cán bộ nhân viên với lợi ích cổ đông, cán bộ nhân viên được hưởng thành quả từ chính nỗ lực làm việc của mình với tư cách cổ đông, qua đó tối đa hóa giá trị cổ phiếu của Công ty;
- ✚ Là tiền đề cho sự thu hút nhân tài của Công ty.

## 2. Phương án khả thi

Vốn điều lệ huy động được từ đợt phát hành này được sử dụng để mua sắm mới máy móc thiết bị, nâng cấp công nghệ thi công tiên tiến nhằm mở rộng mảng sản xuất các mặt hàng tiết kiệm năng lượng và nâng cao năng lực sản xuất dây và cáp điện.

Tổng số vốn thu được dự kiến từ đợt phát hành tăng vốn là 11 tỷ đồng (thực hiện trong năm 2009) và có phương án được sử dụng như sau:

TT	Nội dung	Giá trị (tỷ đồng)
1	Đầu tư thiết bị công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực sản xuất. Cụ thể:	4
	+ Máy ép nhựa cứng và nhựa dẻo loại 160 tấn PNC do Đài Loan sản xuất để nâng cao năng lực sản xuất khuôn mẫu, máy dập định tán tự động	1,2
	+ Máy dập cắt, uốn tự động CNC	2,6
	+ Máy bọc dây đường kính nòng 90mm...	0,2
2	Đầu tư mua bất động sản làm địa điểm kinh doanh cho chi nhánh Quảng Ninh và Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh:	
	+ Chi nhánh Quảng Ninh	3
	+ Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	4
	Tổng cộng	11

Năm 2007, với việc trang bị thêm dây chuyền sản xuất dây và cáp điện, Công ty mở rộng năng lực sản xuất thêm mảng sản phẩm dây điện. Tuy nhiên, hệ thống dây chuyền sản xuất dây và cáp điện chưa được thiết lập hoàn toàn đồng bộ, nguồn vốn đầu tư dự kiến để hoàn thiện hệ thống dây chuyền cùng với việc đầu tư một số máy móc sản xuất một số mặt hàng mới trong chương trình mục tiêu tiết kiệm năng lượng.

Mặt khác, do giá cả thuê địa điểm giao dịch của một số chi nhánh ngày càng tăng cao, để ổn định hoạt động kinh doanh của các chi nhánh này, Công ty quyết định dành một phần lớn nguồn vốn thu được để đầu tư mua nhà làm trụ sở đặt chi nhánh tại Quảng Ninh và TP. Hồ Chí Minh.

## VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP KHÔNG HUY ĐỘNG ĐƯỢC



## ĐỦ VỐN, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ SỐ CỔ PHIẾU KHÔNG CHÀO BÁN HẾT

### 1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là **11.000.000.000** đồng sẽ được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009 như sau:

TT	Nội dung	Thời gian đầu tư dự kiến
1	Mua sắm mới máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất, nâng cấp công nghệ như: máy ép nhựa tự động, dây chuyền bọc nhựa, máy xung điện cực, máy dập liên hoàn....	Từ tháng 10/2009 – 6/2010
2	Mua lại hai lô bất động sản để làm địa điểm giao dịch cho Chi nhánh Quảng Ninh và Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh	Từ tháng 9/2009 - 12/2009

Đối với kế hoạch đầu tư mua sắm mới máy móc thiết bị: hiện tại, Công ty đang tiến hành xem xét để lựa chọn Nhà cung cấp thiết bị, máy móc. Khi thu được tiền phát hành cổ phần, Công ty sẽ triển khai ký kết hợp đồng mua thiết bị.

Đối với kế hoạch đầu tư bất động sản: tính đến tháng 6/2009, Công ty đã xúc tiến và đã ký kết được một Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với chủ thửa đất là ông Trần Văn Cảnh - tại Chi nhánh Quảng Ninh. Công ty đang tiếp tục triển khai để hoàn thiện việc ký kết Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định hiện hành của Nhà nước tại TP. HCM.

### 2. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ vốn

Vốn huy động qua đợt phát hành tùy thuộc vào biến động của thị trường, do vậy, trong trường hợp không thu đủ số tiền dự kiến phát hành, Công ty sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ theo đúng số tiền thực tế huy động được. Ngoài ra, để chủ động về vốn đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trong trường hợp số vốn huy động được không đủ so với dự kiến, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn vay Ngân hàng để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

### 3. Phương án xử lý số cổ phiếu không chào bán hết

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 4/6/2009, số cổ phiếu không chào bán hết sẽ uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xử lý. Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, số cổ phần không bán hết sẽ được phân phối cho các nhà đầu tư theo tiêu chí lựa chọn như sau:

1. Các cổ đông hiện hữu là cán bộ nhân viên trong công ty, tin tưởng và gắn kết lâu dài với công ty.
2. Các nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân là bạn hàng, liên doanh liên kết hoạt động kinh doanh với công ty.
  - Đối với các nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu được đăng ký mua với giá mua là 11.000đồng/cp.
  - Đối với các nhà đầu tư là tổ chức và cá nhân còn lại được mua với giá thoả thuận, trên nguyên tắc không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và giá sổ sách tại thời điểm chào bán.

## **VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHÀO BÁN**

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán (AASC)**

Địa chỉ: 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3824 1990

Fax: 04. 3825 3973

Email: [aaschn@hn.vnn.vn](mailto:aaschn@hn.vnn.vn)

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

*Trụ sở chính*

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.7737 070/ 2717 171

Fax: 04.7739 058

Email: [fptsecurities@fpts.com.vn](mailto:fptsecurities@fpts.com.vn)

Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

*Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh*

Địa chỉ: 45 Võ Thị Sáu - Quận 1

Điện thoại: 08.2852 525

Fax: 08.9255 246

## **IX. PHỤ LỤC**

**1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**

**2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty**

**3. Phụ lục III: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008**

**4. Phụ lục V: Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BGD, BKS**

*Hà Nội, ngày      tháng      năm 2009*

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH - CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CỤ ĐIỆN I**  
**(đã ký)**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hoa Cương**

**Hoàng Đình Phẩm**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Đặng Xuân Sang**

**Hạ Thị Dung**